

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

PHỐ THÔN

Tạp-chí: Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VŨ**

Wason
AP 95
V6 P.57



189

1-4-67

v.g

Loại sách dịch

«Những tiểu-thuyết hay nhất Quốc-tế»

Thế theo sự đòi hỏi của số đông bạn đọc trung thành và thân-mến, *Phổ Thông tạp chí* phát-hành một loại sách đặc-biệt phổ biến những truyện dài và truyện ngắn hay nhất của các nhà văn nổi tiếng trên Thế-giới. Chúng tôi lựa chọn những tác phẩm đặc-sắc, dịch ra Việt-văn, mỗi quyển dày trên 100 trang và bán giá bình dân để đa số bạn đọc có thể mua được.

Mỗi tháng chúng tôi sẽ phát hành 2 quyển cùng một lúc với *Phổ Thông tạp chí*. Bắt đầu ngày 15-4-1967, sẽ lần lượt ra :

★ **Người Mẹ** (*La mère*) của Pearl Buck, nữ văn hào Mỹ, do Hoàng-Thăng dịch;

★ **Bảy Gái** (*Les dés pipés*) của Mac Orlan, văn hào Pháp, hàn-lâm-viện Goncourt do Trịnh văn Tiến dịch;

★ **Những tình duyên ly kỳ** (*Les Amours Singulières*) của Somerset Maugham, Văn-hào Anh, do Diệu-Huyền dịch;

★ **Tình tuyệt vọng** (*Die Leiden des jungen Werther's*) của Goethe, đại văn hào lãng-mạn Đức, do Diệu-Huyền dịch v.v...

Vì số sách in có hạn, quý vị Đại-i-lý cần dùng số lượng bao nhiêu, (giá sách nhưt định 30 \$) và quý bạn đọc muốn giữ trước ấn bản đặc-biệt (loại giấy tốt giá 50\$) xin viết thư liên-lạc về :

Bà NGUYỄN - THỊ - ĐƯỢC

Quản-Lý nhà xuất-bản PHỔ-THÔNG

231, Phạm-ngũ-Lão — Saigon

Đ. T. 25.861

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ IX số 189 ★ 1-4-1967

- | | | |
|--|----------------|----------|
| 1.— Phá sản của chương trình Việt | Nguyễn-Vỹ | 5 — 9 |
| 2.— Một vụ đĩa bay đáng chú ý nhất | Lưu Bằng | 10 — 16 |
| 3.— Nghĩ gần nghĩ xa (Bức thư Paris) | Ng-văn-Cồn | 17 — 21 |
| 4.— Người chứng vừa chết (truyện ngắn) | Lân-Đình | 22 — 29 |
| 5.— Tuổi trẻ và hôm nay (thơ) | Thu-Yên | 30 |
| 6.— Lê văn Duyệt với tướng « San Hưu » | Ng-tử-Quang | 31 — 37 |
| 7.— Sử liệu đầy đủ về Trưng Nữ Vương | Tín-Khanh | 38 — 43 |
| 8.— Đêm tàn nơi Thánh Điện (thơ) | Mạch quế-Hương | 44 |
| 9.— Những lá số tử vi (truyện) | Mỹ-Khanh | 45 — 50 |
| 10.— Tuổi chàng, trai nước Việt | Nguyễn-Vỹ | 51 — 55 |
| 11.— Trời tháng giêng (thơ) | Phủ-sa-Lộc | 56 |
| 12.— Saigon — Châu-Độc | Tâm-Trí | 57 — 60 |
| 13.— Phổ Thông vòng quanh thế giới | Trịnh-hữu-Phu | 61 — 64 |
| 14.— Minh ơi ! | Diệu-Huyền | 65 — 75 |
| 15.— Nữ giới cầm quyền ở Hoa-lục | Nguyễn-văn-Bảo | 76 — 85 |
| 16.— Chân dung (thơ) | Tôn-hoàng-Thao | 86 |
| 17.— 4,000 năm Ca-dao | Phương-Chi | 87 — 90 |
| 18.— Họa thơ Bà Trưng Phổ | Hỷ Khương | 91 |
| 19.— Thư bạn đọc | Ph. Th. | 92 — 93 |
| 20.— Đáp bạn 4 phương | Diệu-Huyền | 95 — 100 |

★ Tranh Bìa : Thiếu nữ (họa phẩm của thiếu nhi Á-Phi)

PHÁ SẢN

của

ĐẠI HỌC VIỆT NAM

★ NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T 188)

IV.— HỌC NGOẠI-NGỮ CÓ VONG BỒN KHÔNG ?
HỌC NGOẠI-NGỮ CÓ NÔ LỆ CHO NGOẠI-BANG KHÔNG ?
CÓ NẠN «XÂM LẤN VĂN HÓA» KHÔNG ?

Tại sao không thành thật trả lời ngay rằng : KHÔNG ?
Từ khi nhà Hán bắt đầu đem văn hóa Trung-Quốc sang truyền bá cho dân Việt-Nam đến cuối thế kỷ XIX, trên 2000 năm, người Việt Nam học chữ Tàu, theo nhiều phong tục của Tàu, áp dụng Văn chương lễ-nghĩa của Tàu, thờ cả ông Khổng-Tử của Tàu, ông Quan Công của Tàu, đáng

lẽ ra như vậy thì dân Giao-chỉ đã bị «Trung-quốc-hóa» từ lâu rồi chứ ! Nhưng không !

Suốt 2000 năm ấy, tuy rằng hấp thụ hoàn toàn Văn hóa của Tàu, chỉ học và viết toàn chữ Tàu, nhưng người Việt Nam vẫn không hề lúc nào bị mất gốc Việt Nam cả. Huyết thống của giòng giống Tiên-Rồng vẫn được giữ nguyên vẹn. Quốc hồn và Quốc túy Việt Nam vẫn không hề mất, không bị suy giảm chút nào. Trái lại, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, chỉ kể ba nhà Tướng ấy, đều đã là những Nho-sinh, thông suốt Hán Tự, lúc khởi nghĩa đánh đuổi thực dân Tàu vẫn dùng chữ nghĩa nhà Hán để đả kích lại con cháu nhà Hán. Bài Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi, bài «Nam Quốc Sơn hà Nam Đế cư» của Lý Thường Kiệt, bài «Đoạt sáo Chương Dương độ» của Trần Quang Khải, v.v.. không chứng minh hùng hồn tinh thần bất khuất của Dân Tộc Việt Nam đó sao ? Mặc dầu thấm nhuần Văn Chương học thuật của kẻ đô hộ, sĩ phu Việt Nam vẫn dùng chính Văn chương học thuật đó làm lợi khí để chống lại kẻ đô hộ và bảo vệ tự do độc lập của Đất nước mình.

Cuối Thế kỷ XIX cho đến nửa thế kỷ XX, lại đến lượt người Pháp đô hộ nước ta, Họ cũng đem văn hóa của họ truyền sang cho Dân tộc ta. Văn chương, học thuật, tư tưởng của họ được phổ biến rộng rãi trong các lớp thanh niên Việt Nam. Hai ba thế hệ hấp thụ văn minh Tây phương, đã được người Pháp đào tạo thành những người tri thức mới, thấm nhuần văn hóa mới. Biết bao nhiêu người Việt Nam đã đỗ Tú tài, Cử nhân, Tiến sĩ của các học đường

Pháp. Say mê Văn hóa Pháp, ca tụng Corneille, Racine, Voltaire, J.J. Rousseau, Victor Hugo, Lamartine, Verlaine, ngưỡng phục cả những vị vua và anh hùng Pháp Jeanne d'Arc Louis XIV, Napoléon, Joffre v.v.. tưởng đâu như vậy là những người tri thức Việt Nam đó đã mất gốc rồi. Nhưng không ! gần 100 năm bị đô hộ, dân tộc Việt Nam vẫn giữ nguyên vẹn quốc hồn quốc túy của mình. Văn hóa Pháp và Tây Âu do người Pháp truyền sang cho ta chỉ mở mang trí óc của ta mà không thể làm cho dân ta đồng hóa với họ được, hoặc rời bỏ văn hóa cổ truyền của ta được.

Những nhà cách mạng chống thực dân Pháp từ sau Đệ nhất Thế chiến, đều chính là những người đã hấp thụ văn hóa Pháp, từ Vua Duy-Tân là học trò của kỹ sư Eberhard, đến Nguyễn Thái Học là sinh viên Cao đẳng Hà nội, từ Luật sư Phan văn Trường ở ngay thủ đô Paris của Pháp đến các anh cử nhân Nguyễn an Ninh, Tạ Thu Thâu, các thầy giáo, cô giáo cho đến các cậu, các cô học trò trường Trung học Bảo-hộ Hà-nội, trường Quốc học, và trường Đồng-Khánh Huế, trường Trung học Chasseloup Laubat Saigon, đã bị tù bị đày ra Côn Lôn, lên Ban-mê-Thuật, lên Lao Bảo, vì tham gia cách mạng chống thực dân Pháp, tất cả những thanh niên học thức đó là ai ? — Là những phần tử ưu tú nhất của các trường Pháp ở Việt-Nam ! Là những kẻ đã viết thông thạo chữ Pháp, đã nói rất giỏi tiếng Pháp, đã thấm nhuần văn hóa cao siêu của Pháp, đã đọc mê say những bài thơ của Victor Hugo, những kịch của Racine, Corneille, những tiểu thuyết của Honoré de Balzac !

Chính những người học trò của Pháp đó đã biết báo

PHÁ SẢN CỦA

bằng chữ Pháp để chửi bọn thực dân Pháp. Chính họ đã học sử Cách-mạng 1789 của Pháp rồi đã kích Quán chủ chuyên chế của triều đình Huế, và họ đã làm cách mạng để đòi Pháp phải trả lại cho xứ sở họ những tự do, công lý, nhân quyền, dân quyền mà chính văn hóa Pháp đã truyền bá cho họ.

Ở Ấn-độ cũng vậy. Gandhi và Nehru, hai nhà lãnh tụ cách mạng Ấn Chính là hai nhà trí thức, đã học đỗ Tiến sĩ Luật-khoa ở các Đại học London.

Hiện tượng Việt Nam và Ấn-độ cũng đã xảy ra ở các thuộc địa khác của Pháp, Anh, ở Phi-Châu.

Trừ một thiểu số không đáng kể, vì quyền lợi vị kỷ, vì tham vọng cá nhân đến mạt, đã từ bỏ Quê Hương chủng tộc — hạng đó ở nước nào cũng có và thời đại nào cũng có, — và đáng cho chúng ta phải nhờ vào mặt chúng. Nhưng lịch sử tranh đấu của Dân tộc đã chứng minh trái ngược lại rằng chính những người được thụ hưởng văn hóa quốc tế, gia tài chung của văn minh nhân loại, đều có đầy đủ khả năng và nhiệt tâm phục vụ Quốc-gia và Đồng-Bào của mình hơn, nâng cao giá trị, uy tín, và tinh thần Nòi giống của mình hơn, đối với quốc-tế.

Như thế, nói rằng học ngoại ngữ là vọng bồn, học Ngoại ngữ là làm nô lệ cho ngoại bang, để cho ngoại quốc xâm lăng bằng văn-hóa, là hoàn toàn vô căn cứ. Nói như thế chỉ chứng tỏ nhận xét sai lầm, quan niệm ngoan cố, hẹp hòi. «Yêu nước» mà hạn chế thanh niên học ngoại ngữ là phản Nước, phản Dân tộc. Là thoái hóa, phản động.

PHÁ SẢN CỦA

Hơn nữa, trong lúc Việt Cộng ở Hà-nội cho rất nhiều sinh viên đi học ở Nga, ở Bắc Kinh, ở Tiệp khắc, Đông Đức, Ba Lan, và mở trường ngay ở Hà-nội dạy tiếng Trung Cộng và tiếng Nga cho học sinh và sinh viên-miền Bắc, mà ở Saigon này có những kẻ hờ hào bỏ ngoại ngữ, đòi học toàn tiếng Việt ở Đại-học, thì những kẻ đó muốn cho Miền Nam này cứ mỗi ngày mỗi lụn bại trong tình trạng «chậm tiến», «nhược tiểu» hoài hay sao ??

Tôi tin rằng những người Việt Nam yêu nước chân chính, hăng lo cho tương lai Dân-tộc, và những bạn sinh viên Nam Nữ Việt Nam ở các khoa Đại học Saigon, Huế, Dalat Cần-thơ hiện nay muốn theo kịp với trình độ của Sinh viên quốc tế và có ý chí cao cả sẽ phục vụ cho tổ quốc và Nhân dân, đều phải công phần trước «phong trào» thoái hóa đó trước âm mưu độc địa chặn bước tiến của thanh niên ta.

NGUYỄN VỸ

KỶ SAU :

● Trách nhiệm của Bộ Văn-Hóa và Giáo-Dục

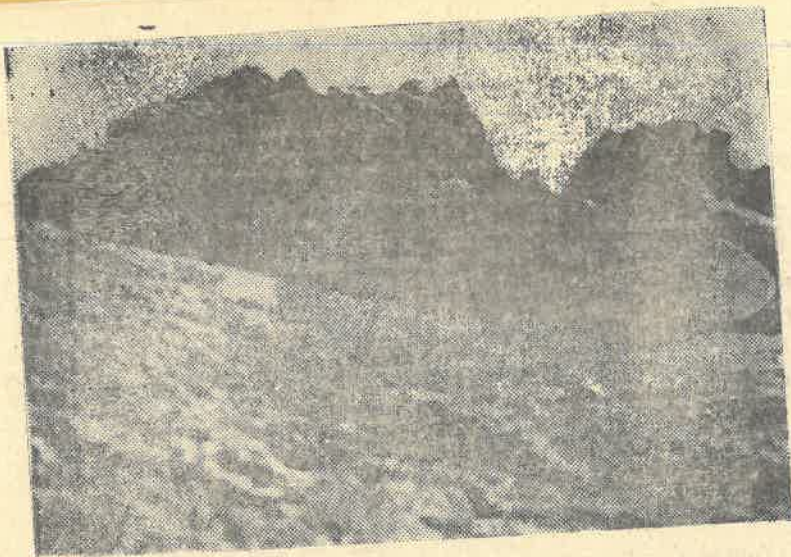


* DANH NGÔN

Le premier secret du succès consiste à se tenir toujours prêt.

HENRY FORD

(Bi quyết đầu tiên của sự thành công, là phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng).



Chiếc đĩa bay và một người không gian, do một kỹ sư Ý chụp được năm 1952. Mà một số nhà chỉ trích cho rằng đây chỉ là ảnh giả, dàn cảnh thật khéo léo.

một vụ

Đĩa Bay đáng chú ý nhất

152 NGÀN NGƯỜI ĐĨA BAY
TỪNG VIẾNG ĐỊA CẦU — VÀ
ĐÃ CÓ NGƯỜI ĐƯỢC MỜI DU
NGOẠI GẦN 1 TIẾNG ĐỒNG HỒ

*** LƯU BẢNG**

Lúc này hơn lúc nào hết, đĩa bay làm cho dư luận thế giới nhắc nhiều đến nó. Nó vẫn còn là đầu đề gây ra bao nhiêu sôi nổi hấp dẫn. Dù vậy nói mãi về đĩa bay, thiên hạ cũng đâm nhàm, và một đề tài liên hệ khác nổi bật lên: Người đĩa bay.

Người đĩa bay, hay nói rõ hơn những kẻ lái đĩa bay, hình thù ra sao, đi đứng thế nào, có hung

dữ hay không? Những kinh nghiệm riêng rẽ tường thuật dưới đây sẽ lần lượt giải đáp.

Câu chuyện điển hình nhất về người Đĩa bay và cũng tương đối mới nhất, xảy ra hôm 23-3-1966 là câu chuyện của ông William Laxton một kỹ sư điện tử 56 tuổi ở Temple, tiểu bang Oklahoma.

KHÁNG 5 giờ rưỡi sáng hôm ấy, ông lái xe trên một quãng vắng trên xa lộ 70 để đến chỗ làm, bỗng một vật to lớn hình dạng như con cá lao xuống trước mặt ông. Ông vội thắng gấp và ngừng xe lại, còn cách vật kia đang nằm chắn ngang đường chừng 50 thước.

Ông kể lại rằng vật lạ dài độ 32 thước có 4 ánh đèn thật sáng ở phía xây lại ông, sáng đến có thể đọc báo ở xa 1 cây số rưỡi. Dường như ánh sáng được thấp từ bên trong. Có một chỗ phồng lên bằng nhựa ở quãng trước đường kính 90 phân, ánh sáng từ đó xuyên ra ngoài. Phía sau trông như đuôi cá có những cây nhún ngang dài chừng 7 tấc. Là một người nổi tiếng nhớ dai, ông nhớ đã đọc được một nhóm chữ viết đọc màu đen ở phần mồm. Đó là những chữ TL 47 (hay 41) 68.

Dài theo mồm ở quãng giữa có một ô cửa đường kính 6 tấc. Nó được chia thành bốn phần đều nhau và phía dưới nó có một cái cửa cao chừng 1th 30, rộng chừng 7 tấc, cửa mở và ánh sáng trắng từ đó tràn ra ngoài.

● Tên phi-công bí-mật

Ngay phía bên ngoài thuyền một kẻ trông giống như con người đang xem xét phía dưới bằng một cây đèn bấm.

Lúc ông bước xuống xe, kẻ kia quay lại, leo lên một cái thang bằng kim khí và bước qua khung cửa. Thang có lẽ bằng nhôm.

Tên «phi công bí mật» được mô tả như nặng chừng 35 kí, cao 1 thước 70, nước da nhạt hần đôi mắt kiểu như mắt thợ máy. Tuổi hần vào khoảng 30 hay 35. Hần mặc bộ quần áo liền một hoặc một bộ hai phần kiểu như đồ trận.

Vài giây sau khi cửa đóng, thuyền cất lên... Nghe nó như một cái máy khoan chạy thật nhanh. Nó bốc lên cách mặt đất 15 thước và bay về phía Sông Đồng. Trong có vài giây đồng hồ, nó đã bay xa cả cây số.

Bằng hoàng vì những gì vừa chứng kiến, Laxton leo lên xe chạy được một cây số thì gặp một chiếc xe chở xăng tọ tương đậu bên lề đường. Người tài xế

SỰ THẬT VỀ ĐĨA BAY

bảo rằng ông nhìn trọng kiếng chiếu hậu có trông thấy vật lạ bay đuổi theo ông một đôi rồi bay về phía sông Hồng. Lời tường thuật của hai người trên báo khiến cho một số tài xế khác mạnh dạn bước ra kể rằng họ cũng đã trông thấy những hiện tượng tương tự trước đó không lâu.

Câu chuyện trên không làm xúc động bao nhiêu những người thường theo dõi tin tức về Đĩa bay.

Cách phục sức của người đĩa bay xem chừng cũng chỉ lần quần mấy thứ. Hoặc họ mặc áo phủ kín cả người hoặc mặc kiểu giáp không gian, phía trên có mũ lắp kiếng. Có lần họ đeo trên đầu một bộ phận như mặt nạ hơi như hôm 28-10-62 gần Adelaide, Úc-châu.

Một bà giáo tên Ellen D.Sylvester kể lại rằng hôm ấy bà có trông thấy một vật sáng hình quả trứng nằm trên chân ba càng gần một xa lộ. Bà thấy một kẻ cao 1 th 80 mặc một kiểu áo như quần phục, đầu trùm một bộ phận như máy thở. Kẻ lạ đó như đang quan sát cái chân ba

càng. Kẻ hẳn trở lại thuyền cho bay về hướng Bắc

● Chụp ảnh đĩa bay

Đường như có ít nhất một lần, người ta đã chụp ảnh được hoa tiêu lái đĩa bay. Ngày 31-7-1952 một kỹ sư Ý 30 tuổi, Gianpietro Monguzzi, cùng vợ đang leo một ngọn núi ở phía Bắc nước Ý. Ông kể chuyện:

— Lúc đó khoảng 9 giờ rưỡi sáng, chúng tôi trông thấy một vật tròn, chớp chớp trong suốt từ từ hạ thấp rồi đáp xuống cách chỗ chúng tôi đứng từ 25 tới 33 thước. Tôi muốn tiến đến gần nó hơn, nhưng vợ tôi sợ quá van nài tôi ở lại với nàng.

Nằm trên tuyết, Monguzzi tháo máy ảnh ra chụp vật lạ. Sau đó ông và vợ ông lấy làm ngạc nhiên thấy một người nhỏ thó từ đằng sau vật lạ đi vòng ra và xem xét phía dưới bằng một cây đèn bấm dài, đầu có một quả cầu tròn sáng rực. Hẳn mặc kiểu áo giáp không gian, đầu đội nón, trên lưng có đeo một cái gói gì đó và chân mang giày nặng.

Monguzzi vội vàng chụp một loạt ảnh trong khi kẻ kia đi bộ

SỰ THẬT VỀ ĐĨA BAY

một các h cứng ngắc chung quanh vật lạ lâu lâu cúi xuống nhìn phía dưới.

Một cái ống ten thò lên phía trên vật lạ lúc nó hạ xuống và dường như kẻ mặc bộ áo không gian cũng có mang theo ống ten nữa.

Xem xét xong, kẻ kia lại biến mất đằng sau vật lạ; vật này ăng lên rồi bay đi mất. Monguzzi còn chụp được cả ảnh lúc nó bay đi.

Ông tin chắc rằng ông đã chụp được những tấm ảnh kỳ diệu nhất thế kỷ. Và quả thật như vậy. Có điều khi rọi ảnh ra, ảnh rõ quá đến nỗi người ta tin đây là những ảnh giả do dàn cảnh mà ra.

Hay tin ông chụp được ảnh người đĩa bay. Các kỳ giả đồ xô tới phỏng vấn. Ông bán mấy tấm ảnh cho tạp chí Ý Epoca và kinh hãi khi đọc thấy nơi những giòng phụ chú tấm ảnh, tạp chí Epoca viết rằng đây là những tấm ảnh giả một cách khéo léo.

● 5 triệu người Mỹ thấy đĩa bay.

Không phải tất cả những

người trông thấy đĩa bay đều bị bêu rếu dũa cọt như vậy. Một cuộc thăm dò dư luận hồi mùa xuân năm 1966 đã đi đến kết luận bất ngờ là có đến 5 triệu người Mỹ đã trông thấy đĩa bay.

Về người đĩa bay, một người Pháp đã ra công ghi nhận và điều tra được gần 100 vụ nội trong năm 1954. Một thiên văn gia Mỹ ghi nhận 80 vụ đĩa bay xuất hiện giữa 1909 và 1960. Có tất cả 153 « người đĩa bay » đã bị trông thấy đang đi chung quanh phi thuyền của họ, trong 80 vụ đó. Có 35 người được mô tả là trông giống người bình thường, phần lớn mặc áo giáp không gian.

Các điều tra viên khác cũng đã có ghi nhận những vụ tương tự. Tất cả đều nhằm chứng tỏ những liên lạc thực sự hoặc tưởng tượng với « những người không gian » xảy ra thường hơn là chúng ta tưởng. Có rất nhiều vụ đã xảy ra nhưng không có khai báo. Vì một lý do dễ hiểu nhiều người ngại không muốn khai với cảnh sát hay kể với các nhà báo là họ vừa trông thấy đĩa bay, sợ phải làm trò cười cho thiên hạ.

● Du ngoạn bằng đĩa bay

Nhưng vẫn có một số người bất chấp dù luận kẻ lại những gì mình đã chứng kiến. Chẳng hạn một luật sư Ba Tây danh tiếng, ông Guimaraes, bảo rằng ông đã được mời đi chơi bằng đĩa bay một tối mát trời tháng 6, 1956. Tối ấy ông đang tản bộ dọc bãi biển một hòn đảo ngoài khơi Ba Tây, bỗng thấy có một luồng nước xịt vọt lên. Một cái máy búng phình nhô lên mặt nước tiến vào bờ.

Trước con mắt sững sờ của ông, hai người leo ra khỏi máy. Họ cao 1m60, tóc rậm, mình mặc áo quần dính liền bó sát mình, màu xanh nhạt. Họ tiến thẳng đến ông và lặng lẽ ra dấu tỏ ý muốn ông leo lên máy. Ông dùng tiếng Pháp, Anh, Ý và Bồ Đào Nha nói với họ, nhưng dường như họ chẳng hiểu gì cả. Họ không có vẻ gì hung hăng, lại thêm khách động vi tò mò, ông nhận lời leo lên chiếc thang dài lắp bên ngoài máy rồi bước vào trong với sự giúp đỡ của hai người.

Thang rút lên, cửa đóng lại.

Ông luật sư ở trong một gian nhỏ gần cửa sổ. Ông không biết trong thuyền có bao nhiêu gian tất cả. Lúc thuyền bốc lên, ông ngạc nhiên trông thấy nước bắn tóe trên mấy ô cửa tròn, không biết có phải do mưa hay không.

Trong khoảng 40 phút sau đó (đồng hồ ông chết máy giữa chuyến bay) thuyền lao vun vút ở thượng tầng khí quyển đầy ánh sáng sao. Ông đề ý trong chuyến bay ông cảm thấy đau và lạnh ở những ngón tay ngón chân ông tìm cách hỏi hai người kia mình đang ở đâu, nhưng họ không trả lời. Một người cho ông xem tấm bản đồ trông giống hình những con giáp và ông cố cảm tưởng hẳn đang cố gắng giải thích khi nào trở về và tỏ ý rồi sẽ gặp lại ông.

Cuối cùng họ đưa ông về chỗ đã rước.

Vụ gặp gỡ gần đây nhất do một người sửa Ty tên Sidney Padrick Ông này 46 tuổi đang đi dạo trên bãi biển Manresa, California lúc 2 giờ sáng ngày 30-1-1965, bỗng nghe có tiếng máy nổ đều, đều lớn, rồi một chiếc thuyền lạ đáp xuống bên cạnh

ông. Nó dài chừng 15 thước, cao 10 thước. Ông không tả rõ hơn, bảo rằng một thiếu tá Không lực Mỹ dặn ông chờ kể chi tiết câu chuyện.

Tuy nhiên trong một lời tường thuật cho báo trước đó, ông bảo từ trong thuyền có một giọng nói nổi lên mời ông lên thuyền. bảo đảm sẽ không có gì nguy hại xảy ra cho ông ông bước qua một cái cửa vuông và trông thấy bên trong có 9 người bề ngoài rất bình thường. Một người nói chuyện với ông bằng tiếng Anh. Tất cả đều mặc quần phục xanh trắng bó sát mình và tóc màu đen. Ông đề ý dường như họ liên lạc với nhau một cách lặng lẽ bằng cử chỉ và bằng nét mặt.

Tuy Padrick bảo ông ở trên thuyền hai tiếng đồng hồ, nhưng ông không tiết lộ rõ những gì ông thấy và nghe.

□ Gặp xi-gà bay

Một bác sĩ (giấu tên) người Á Căn-Đinh không đến đời ít lời như vậy. Đêm 5-6-1964 ông cùng vợ lái xe đi từ Cordoba đến Rio Ceballos, bỗng một vật chiếu thật sáng xuất hiện trên trời rồi

đáp thẳng xuống trước mặt họ trên xa lộ.

Ông nhảy đèn làm hiệu cho vật kia tắt bớt đèn đi vì lóa quá ông chẳng trông thấy gì cả. Nhưng ánh sáng kia đã chẳng dịu lại mà còn tiến gần đến. Bà sĩ tấp xe sát vô lẽ rồi máy xe ông tắt.

Vật kia đến gần xe ông còn chừng một thước thì dừng, ánh sáng chói rục dần dần đổi sang màu tím. Bây giờ hai vợ chồng ông bác sĩ mới nhận ra vật lạ hình xi-gà, dài. Họ ngồi sững sờ trong 20 phút.

Vật lạ nằm choáng ngang đường và vẫn im lìm. Cuối cùng ông loay hoay mở máy xe nhưng máy lại không nổ. Ông định xuống xe để tìm hiểu nguyên do nhưng vừa lúc ông sắp mở cửa, ông thấy một kẻ rất giống con người bước tới xe hỏi:

— Chuyện gì đó ông bạn?

Bác sĩ hơi sững sờ hỏi:

— Xe tôi không nổ máy.

Người kia bảo:

— Sao ông không thử lại xem sao?

★ SỰ THẬT VỀ DĨA BAY ★

Bác sĩ mở khóa và phen này ông ngạc nhiên thấy xe nổ, dễ dàng. Ông mở đèn pha và đèn rọi cho thấy một vật lạ lùng, một chiếc thuyền bằng kim khí không giống với bất cứ vật gì ông đã gặp.

Người bí mật nói :

— Đừng sợ gì hết. Chúng tôi có một sứ mạng cần hoàn thành tại đây trên địa cầu này.

Hắn bước chậm rãi về phía hai người khác mặc toàn xám dường như đang chờ hắn bện cạnh thuyền. Cả ba bước lên, cho cất lên nhanh chóng rồi biến mất trong trời đêm.

Những vụ chứng kiến người dĩa bay càng ngày xảy ra càng thêm nhiều nhưng mỗi một

vụ chỉ làm tăng thêm bí mật, cái bí mật hiện nay được Chánh phủ Mỹ giao cho các khoa học gia thuộc Đại học Colorado giải quyết. Tuy nhiên không thể nào có được một lối giải đáp cấp thời. Người ta chỉ có thể phỏng đoán nguồn gốc cùng động lực của người dĩa bay nếu họ quả có thực.

Nhưng cả triệu người trên khắp thế giới hiện đang tin chắc một dạ rằng hiện có chuyện lạ xảy ra và có « kẻ nào đó ở bên ngoài địa cầu ». Càng ngày càng có thêm nhiều khoa học gia nổi danh lo cứu xét vấn đề một cách tận tình trong khi họ đào xới giả thuyết một sự sống trên những thế giới khác.

★



★ CẦN BÁN TI-VI ★

Bán một ti vi hiệu Mỹ ráp tại Nhật, hình ảnh khá mờ, tiếng nói trong như hát, 4 loa, giá 10.000đ. Xin hỏi ông Y, tại số 1 đường Cây Đa, cạnh nhà bà Bàu, kế gốc xoài, chết đã 80 năm. Xin mời ông bà đã trả giá 9.999đ. đến thương lượng.

TH

★ BỨC THU PARIS ★ BỨC THU PARIS ★

nghe gần

nghe xa



★ NGUYỄN-VĂN-CỒN (Paris) ★

Hôm thứ bảy 7-1, tôi có đi nghe diễn thuyết về lịch sử Việt-Nam tại phòng « Viễn vọng khảo cứu » ở phố Du Four. Cũng gần đó, một tuần sau, tôi lại đi nghe nói về văn hóa Việt Nam, ở place Saint Germain, quận VI.

Ở Paris, và hầu gần khắp các kinh thành Âu Châu, không tuần nào là, không có cuộc hội họp về nước mình! Xưa kia, mỗi lần có cuộc thảo luận về Việt Nam, mình thấy vui vui rờn rợn. Nhưng gần đây, mỗi lần nghe bàn cãi đến nước mình, tôi thấy buồn bực.

— Tại sao chiến tranh vẫn lan tràn ác liệt ở xứ ta? Bởi nước ta giàu chẳng? Bởi nước ta quan trọng về chiến lược Nam Đông Á chẳng?

Nhưng tôi tự nói: « nước Nam là của người Nam », và các cường quốc có tranh chấp thì tranh chấp ở nơi khác! Tôi không muốn nước ta là Tây-Ban-Nha thứ hai.

Nhưng tôi vẫn đi dự khi nào có vấn đề khảo cứu về lịch sử và văn hóa nước mình, vì các diễn giả đều vượt qua hiện tại, để nói về dĩ-vãng và tương lai.

Vì thế, tôi rất cảm ơn giáo

sư Durand nay đã ra người thiên cổ — đã cho xuất bản tập kỷ-niệm « Hai trăm năm Sinh Nhật » Nguyễn Du.

Trong ý niệm ấy tôi thấy một sự tốt đẹp của tâm hồn Việt-Nam đã được nêu lên và sự phổ trương đó ở nước ngoài nhất là ở Kinh-Thành văn hóa như Paris là một việc quan trọng.

May hơn nữa, là tôi có mua được vài đĩa hát Việt-Nam trong đó có ca sa-mạc, bông-mạc, vọng-cổ, ngâm thơ và kẻ Kiều. Nhưng đó chỉ là đĩa hát, tức là « tiếng người » đã bị « cơ khí hóa, » vì thế, chúng tôi rất hài lòng được có một anh bạn, anh Đặng-trần-Vận, kỹ-sư điện học, có tài đặc biệt về lời ngâm thơ và kẻ Kiều. Giọng anh êm thắm, nhẹ như gió thoảng, ấm như ngọc Lam điện, nên trong những buổi họp mặt, sau ba câu chuyện « thăm nom, » chúng tôi đều đồng thanh yêu cầu anh ca cho chúng tôi nghe. Đôi khi trước buổi hội họp hoặc trước buổi diễn-thuyết, tôi được gặp anh

dưới-mé tro bước lên, hay ở autobus bước xuống, tay xách cây đàn, khuôn mặt hồng minh, hiền hậu, với một chút gì « bohème » của người nghệ sĩ, tôi lại sức nhớ đến mấy câu thơ mà một anh bạn đã viết để tặng cô đào Nguyễn :
*Có cũng như tôi, giống lạc loài,
Ôm cầm bán dạo giữa trần ai !*

Cũng có hôm anh ngâm cho chúng tôi nghe vài bài thơ Đường, hay một đoạn « Tỳ bà » nơi : *Bến lằm dương canh khuya đưa khách* hay bài Cô-Tô :

*« Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
Cô-tô thành ngoại hàn sơn tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền »*

mà (theo truyền khẩu) ông Nguyễn Văn Vĩnh (?) đã dịch sang Việt ngữ :

« Trăng tà tiếng qua kêu trong

*Lửa chài cây bến sâu vương
giấc hồ,
Thuyền ai đậu bến Cô-tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông
chùa Hàn-Sơn. »*

Giọng của anh già dặn, ngâm theo lối các cụ đồ ngâm thơ, thánh thót trong đêm khuya, làm cho chúng tôi tưởng đâu nghe thấy tiếng chuông chùa trong đêm tịch mịch, bay trên bến, có con thuyền nan lẻ-loi.

Nhưng chúng tôi thích nhất khi anh ngâm vài đoạn Kiều, nhất là đoạn « Kiều gảy đàn cho Kim Trọng nghe », hay khi Kim Trọng « vội sang vườn Thúy dò la »...

Tuy thực-tế đã làm cho tôi giảm bớt xúc cảm cá nhân, nhưng khi nghe bấy nhiêu điệu hát, câu thơ, tự nhiên nghiệm thấy : « Đủ lòng mình cũng nao nao lòng người ».

Những tiếng hát, giọng ngâm, lời thơ thân mến như gợi trong lòng mình tiếng ru em, tiếng sáo diều, tiếng đưa bé bỏng trên tay, hay tiếng êm dịu của cô nữ sinh áo tím mà

xưa kia mình đã gặp trên đò Trường Súng bên giòng Hương giang.

« Trời ơi ! sao tiếng ốc trong rừng sâu buồn đến thế ! »

(Dieu ! que le son du cor est triste au fond des bois !
(Alfred de Vigny).

Theo cảm hứng của Vigny, tôi nhớ lại hai câu tôi viết trong một số Phổ-Thông năm ngoái.

*Gửi về dĩ vãng nhớ thương
Duyên lành nở đẽ lờ làng
tình xanh ».*

Thôi, đến đây tôi hãy tạm giết câu chuyện văn chương ở kinh thành Paris, để trả lời một vài câu hỏi rất thực tế của vài bạn đọc.

Trước hết tôi xin nói là tuy chiến tranh ở quốc nội vẫn lảng vảng trong trí óc mọi người, nhưng ai nấy đều phải buồn bán, đi làm, để độ nhật. Thực tế vẫn là thực tế, và đời sống vẫn có những bất buộc phức tạp, chẳng hạn như giờ khắc, phương tiện giao thông,

ăn uống, quần áo, việc làm phải đúng đắn. Thường thường những người đi làm công sở đều ở ngoại ô, nên phải thức dậy sớm, và chiều về trễ, mặc dầu có autobus, métro, hay xe lửa.

Những người đi buôn bán cũng phải cố gắng; nhưng người mình dần dần đã bỏ làm thợ giặt, hay khách sạn, và đã chuyển sang mở tiệm « chap phô » (bên này gọi là épicerie) bán các hàng Việt-Nam, Nhứt bản, Trung-Hoa như tơ lụa, giày dép đèn lồng, nghĩa là các thứ hàng có tính cách Á đông. Nhưng có lẽ Á đông hơn hết là gói mì Hồng-Kông, nước mắm Việt-Nam, lươn và cua hộp Nhứt bản.

Ta đừng tưởng người Âu-phương, như là người Pháp không thích dùng thức ăn của ta. Ô! họ thích nước mắm, đôi khi ăn khô tra nữa, với cả sự thích thú nhiệt liệt. Hiện nay, những tiếng như: nem, chả giò, phở, rất thông dụng giữa người Âu-phương vào tiệm ăn Việt-Nam.

Vì thế, các tiệm này mọc lên như nấm từ đại lộ Champ-Élysées, qua Grands Boulevard cho đến các ngõ hẻm ở xóm La-tinh, chỗ nào cũng thấy có tiệm ăn Việt-Nam, hay Trung hoa. Nhưng có nhiều chủ tiệm tưởng dễ dàng đi lượng vàng, nên đã gặp dịp tính giá rất đắt chẳng hạn như tô mì 350 quan cũ, tính ra 150 đồng bạc, một đĩa tôm chiên 800 quan, tính ra 270 đồng bạc, một đĩa vịt quay củ kiệu, nước tương 1000 quan, tính ra 330 đồng. Vì đắt quá, các khách hàng bị chém vài lần, thất kinh, không đến nữa. Vì thế, mấy chủ quán « phiếu lưu » kia đã đóng cửa, trong lúc mà các tiệm với giá trung bình vẫn phát đạt. Mấy người nói trên đã quên không nên « giết con gà đẻ trứng vàng ».

Đó là về người đi làm, và buôn bán, còn về học sinh của ta, thì một phần sống với gia đình, một phần sống ở Học xá, hay các phòng rẻ tiền. Có nhiên, lúc này đồng bạc xuống giá, tiền cha mẹ gửi qua ít ỏi, dầu là có lương bổng

họ sống bớt phong phú như xưa kia. Buổi trưa, thì phần đông ăn ở các quán cơm sinh viên, rẻ tiền đầy đủ, còn buổi tối, có cậu mua thịt, rau, về làm cơm Tây, có cậu nấu cơm kho thịt, chiên tào hủ, xào giá v.v...

Họ sống một cách giản tiện trẻ trung, nhưng sự khó khăn nhất, là phải tìm thuê nào được một căn phòng mà chủ cho nấu nướng (bên này phần nhiều chủ khách sạn cấm không cho nấu ăn trong phòng).

Sự khó khăn thứ hai, là người học sinh dầu còn trẻ tuổi cũng phải biết budget mensuel, cho khỏi gặp nhiều thiếu thốn bất ngờ. Cậu nào chưa quen tính toán, vung tay quá chén, tức là gặp ngay nhiều khó khăn, có thể tốn hại cho sức khỏe và việc học. Tôi đã gặp vài cậu tóc để dài quá cổ, theo lối « Antoine » da mặt xanh mét, bộ ngực lép kẹp, sẵn sàng làm khách lưu trú các sana (viện ho lao.) Nhưng cũng may, số đó rất ít. Phần đông sinh viên mình

như đã suy nghĩ nhiều trước chiến sự ở quê hương. Có lẽ họ đã tự hiểu trách nhiệm của mỗi người trong lúc « Tổ quốc trầm luân », nên chịu khó học tập, tránh những nơi chơi bời sa ngã, trở nên thành người đàng hoàng, đứng đắn, hầu mong phụng sự nước và dân Việt.

Tuy tôi biết thế, chắc thế, nhưng tôi không khỏi lo ngại khi thấy họ sống một mình trong khi còn non trẻ. Tôi lo ngại rằng trước những cô gái miền Bắc (Đan-Mạch, Thụy-Điền, Na-Uy), người như pho tượng, tóc vàng, mắt xanh, mặc váy ngắn (mini-jupe) thanh niên mình quá vui, mà quên tất cả chí hướng chẳng? Địa ngục lát bằng nhiều thiện chí! (L'enfer est pavé de bonnes intentions). Nhưng tôi mong ước rằng sự lo ngại của tôi không bao giờ thành sự thực, và mai sau, nước Việt-Nam yêu quý sẽ thấy trở về những thanh niên anh tuấn ra tay xây dựng lại một Sơn-Hà kiều mỹ.

Thân mến
Nguyễn văn Côn

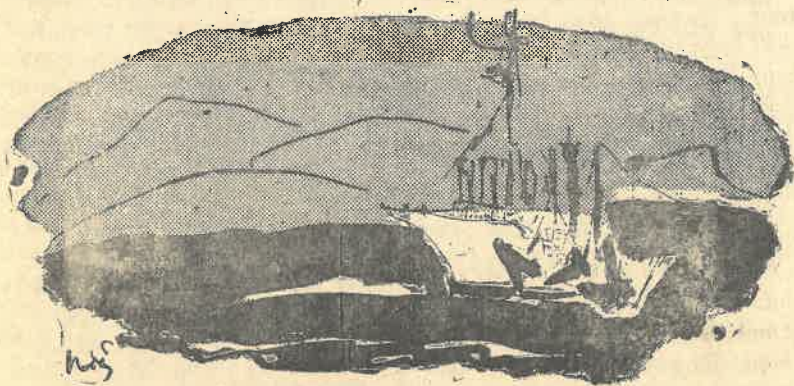
Tài bút, Bài sau tôi sẽ nói về các buổi diễn thuyết về lịch sử Việt Nam.

TRONG xóm thường gọi đùa ông cụ là « cái đồng hồ ». Bởi vì hàng ngày ông cụ ra hiện ngồi thật đúng hẹn, ngay lúc mặt trời mới khuất sau ngôi nhà lâu bên kia đường, tức vào khoảng 6 giờ chiều. Vẫn một chỗ cố định, đầu hè bên trái sát hàng đậu, cái ghế bành tự tay ông cụ làm lấy, đủ thứ mảnh thùng ghép bừa với nhau, to đầy một cách quá sự cần dùng, vụng dại mà ngộ nghĩnh. Nhưng tấm nệm lót thì lại cực kỳ diêm dúa, bực thù con công xóc đuôi sắc sảo mà ông cụ bảo đã mua tận tổ sản, ở mãi miền nào rồi xa.

Ngày hồi hương, ông cụ đã làm hăng xóm ngac nhiếc. Thoạt tiên, người ta để ý cả hai cổ tay ông cụ đều xạm chàm, bên phải hình cái mỏ neo, bên trái hình con cá mỹ nhân mà ông cụ bảo là một kỷ niệm thiêng liêng nhất đời, đáng lẽ chỉ nên dấu kín trong lòng, biết một mình.

Tàu về nằm bến trong vịnh La Sonde, gần đảo Java. Một đêm sáng trăng, trời yên bề lặng, ông cụ lên sân tàu, ngồi trên cuộn giấy chèo, vừa hút thuốc vừa nhìn ngắm vu vơ.

Bỗng một trang tuyệt sắc hiện ra từ bao giờ không biết, ở cái mỏm đá chỉ cách xa chỗ ông cụ



người chứng vừa chết

Truyện ngắn
* Lan - Đình

NGƯỜI CHỨNG VỪA CHẾT

chừng mười thước. Ban đầu ông cụ đã chột dạ tưởng mình gặp ma. Nhưng định thần, nhìn kỹ, ông cụ mới biết là con cá mỹ nhân.

Quả thật ông cụ chưa từng thấy ai đẹp đến thế. Từ đó, đêm đêm, con cá mỹ nhân vẫn ngoi lên mỏm đá cũ, nằm im hàng giờ, thỉnh thoảng lại vuốt tóc, đôi tay cùng uyển chuyển, nõn nà, kiết tác.

Một buổi chiều, đang ăn cơm, ông cụ chợt nảy ra ý nghĩ hay hay, bởi xuống tới mỏm đá, để lại mấy cái bánh bao. Đến khuya, con cá mỹ nhân trở về, ăn hết. Cứ thế... Chờ độ một tuần lễ ông cụ mới công nhiên đứng trên bao lon, huýt sáo hoa tay tổ đấu thần thiện. Cá mỹ nhân lưỡng lự, chẳng biết nó kêu hay cười mà nghe như chim hót rồi nó văng mình xuống biển lặn mất.

Tuy vậy, lâu dần thành quen, ông cụ đã hề được cá mỹ nhân trong tay, mà nó vẫn diêm nhiên, vặng trán bầu bầu, gò má hây hây, mắt xanh biếc, chỉ tiếc là sao tóc lại màu da trời, xoắn thành từng búp, và cứng cứng như râu mực, nhưng cái đuôi mới oan nghiệt hơn.

Đêm chót ở vịnh La Sonde ông cụ đã hề cá mỹ nhân về buồng, dấu trong cái thùng tổ lô đựng nước biển. Nhưng chẳng hiểu sao cá mỹ nhân không chịu ăn, cứ nhất định nhịn đói đến chết. Trước khi chết nó còn kêu riu rít như chim hót, đúng hơn, như những tiếng cười nũng nịu. Bấy giờ còn trẻ, mới ba mươi mấy tuổi, đã khóc sừng mắt, khô lòng...

Mọi người đã say sưa nghe hết câu chuyện, không hề tỏ ý nghi ngờ ông cụ. Nhưng đến lúc họ đã bỏ về rồi, nghiền ngẫm mới thấy khó tin. Họ trở sang nhà ông cụ, bảo ông cụ kể lại, để xem ông cụ có nói gì khác đi chẳng, thì đây là bằng chứng bịa đặt. Nhưng ông cụ vẫn thuật rõ như đọc bài học thuộc lòng, không thêm không bớt một chi tiết nào.

Mãi. Ông cụ cứ thề độc mình nói thật, hàng xóm cứ một mực cho ông cụ nói điều. Cuối cùng, ông cụ không thêm kể chuyện nữa, hàng xóm không thêm nghe chuyện nữa, để cùng tỏ ra không thêm cái cớ nữa.

Nhưng chính ông cụ cũng đã tự hỏi nhiều mà vẫn chưa vỡ lẽ. mình đã nói thật hay nói điêu. Vào những lúc ngồi thăm, ông cụ vẫn cân nhắc trông lòng, càng cân nhắc càng bán tính bán nghi. Câu chuyện cá - mỳ nhân huyền hoặc quá, làm sao ông cụ có thể dự vào trong đó được. Nhưng nếu bảo ông cụ đã bịa đặt thì cũng không ổn. Bởi vì, ngay hiện thời, ông cụ vẫn còn nhớ rõ thứ cảm giác vừa sợ hãi vừa mê vào lúc ôm cá mỳ nhân trong tay, làn da thủy quái trơn lạnh yêu ma.

Ông cụ cứ loay hoay, lúng túng mãi trong ký vãng, và tình cờ đã lạc vào cả một góc tối sâu thẳm nhất của lòng mình.

Cả ông bố và bà mẹ đều làm phu bến tàu, cùng nhau khuôn vác mà nên vợ chồng. Bà mẹ khá đẹp, còn nhiều kẻ khác thèm muốn. Ông bố ghen, gây gỗ lung tung Ai đó, chắc phải là một tình địch đã đập cái kiện hàng từ trên cao rơi xuống đây hằm, đè gãy chân ông bố, phải cưa

Từ đó chỉ còn một mình bà mẹ đi làm vất vả thành ra câu

giận, luôn luôn mắng chồng chửi con. Cho đến một hôm kia, đang nhiên, hàng xóm thấy người con chạy xô ra sân, cầm «pháp» con dao bầu xuống đất và thề độc rằng sẽ bỏ đi cho khuất mắt bà mẹ.

oOo

Đầu nhà bên trái cửa «ông già già nhất xóm» cách một khoảnh vườn nhỏ vừa bằng chiều rộng cái tàn cây tầm duộc, là nhà bà Phụng. Lâu nay hàng xóm, mỗi khi muốn nhắc đến gia đình ấy chỉ gọi «bà Phụng», bởi vì ông chồng đã đi đầu mất, mấy năm rồi.

Tiếng rằng bà Phụng đi buôn nhưng không có vốn, chỉ đứng trung gian, mách mối giữa người bán với người mua, để ăn huê hồng của cả đôi bên, cho nên chính bà cũng định nghĩa cách thức làm ăn của mình là «buôn nước bọt».

Bà phải đi từ sớm, chờ chực cả ngày ở các bến xe, nhà ga, đến khuya mới về. Thành thử cả tháng hàng xóm chưa ai thấy mặt bà. Hễ hôm nào bà về sớm, ngay buổi chiều, thì trong ngày

đã bị «chậm chân «xềnh ăn» rồi hóa ra «giận cá chẹn thớt». Luôn luôn Tâm phải chịu lấy cơn cơn nóng giận của mẹ, vì nàng là con lớn nhất. Và lại bà Phụng không dám đánh mắng thằng Mẫn nữa vì lão thầy bói nào đó, đã bảo nó sau này sẽ làm tới chức tổng đốc (không biết Tổng đốc gì. Còn thằng Hậu thì bé quá, mới đi thạo, dĩ nhiên phải được miễn chấp.

Chiều nay, đứng lệ, «ông già già nhất xóm» lại ra hiên ngồi, ngay lúc Mẫn và Hậu đang «đầu kiểng» ở góc sân, bên kia, chỉ cách chỗ ông cụ cái hàng đậu. Mỗi thằng cầm một thanh củi. Anh cố tình hờ hênh để em chọc đúng mình, rồi lại giả vờ nhăn mặt, ôm ngực lão đảo, ngã chết. Em đắc ý cười khành khách. Cứ thế mãi.

«Ông già già nhất xóm» cũng vui lây với hai đứa, tuy chúng nó đã làm ông cụ hoa cả mắt và phát chóng mặt, muốn xỉu. Hơn thế nữa, ông cụ còn thú vị tự nhủ một cách vãn vãn rằng «thật là có máu có sớt, còn nhũ đại mà anh đã biết nhường em, cái đức tính trời cho...»

Bỗng, đến «hiệp» thứ bao nhiêu không nhớ nữa, Mẫn vừa giả vờ ngã ngửa, tay còn gợn ngược thanh củi, thì Hậu đã xông tới liền — để bồi thêm một nhát kết liễu — vô ý chống bụng vào «mũi kiểng» của anh, đau, khóc ré lên. Tâm chạy vội ra, giằng lấy cả hai thanh củi của hai đứa, và tiện tay, nàng vút Mẫn một cái vào mông. Thằng anh khóc nốt. Chợt bà Phụng về. Hôm nay bà về sớm, tức là bà đã có sẵn một nỗi bực mình, và riêng lần này còn gặp ngay điều kiện để nổi giận, vì Tâm đã đánh Mẫn, đánh một tổng đốc tương lai!

Bà Phụng đứng phắt giữa sân, hai tay chống nẹ, mắt đỏ lửa vào mắt Tâm. Tâm chưa kịp phân trần, bà Phụng đã nhảy tới, nắm chặt tay nàng, lôi biến vào nhà. Bên ngoài, hàng xóm chẳng cần trông thấy bà, chỉ nghe bà nói thôi cũng đủ biết bà đang trợn mắt, nghiêng răng, dậm chân, và xuống roi liên hồi. Nhưng lạ, không ai nghe tiếng Tâm khóc. Sau đó, bà Phụng lại xách nón bỏ đi, đi đâu y i vãng.

NGƯỜI CHỨNG VỪA CHẾT

Mãi đến tối, Tâm mới ra đầu nhà, đứng kín dưới lùm cây tầm duộc, tức tuổi một mình. Nàng không ngờ « ông già già nhất xóm » còn ngồi tại chỗ. Khuất trong bóng tối mái hiên. Ông cụ quờ quạng nắm lấy tay Tâm, bàn tay đang vịn trên cái cọc dậu :

— Ông lớn tuổi nhất xóm này bởi vậy cái gì ông cũng biết hết. Hồi xưa, má cháu đã xin cháu trong nhà thương, lúc cháu vừa mới sinh ra. Người ta thường nói « khác máu tanh tòng » cho nên...

Tâm rút tay khỏi tay ông cụ, vùng chạy về lao vào giường, úp mặt trên gối, khóc rưng rức. Nguồn nước mắt này cạn, Tâm mệt, nằm thờ và nghĩ xa nghĩ gần tủi thân dần dà nguồn nước mắt khác lại dâng lên. Từng trận, từng trận.

Tâm khóc mãi, khóc đến độ không khóc được nữa trong lòng đã trong veo, nhẹ bẫng, tỉnh táo, khôn ngoan một cách chưa từng thấy bao giờ. Bất chợt, nàng vùng dậy ôm manh chiếu rách, vẫn dùng để giải ăn cơm, ra hè nằm bêu muối.

oOo

Hôm nay bà Phụng lại về mở từ chiều, ngay lúc « ông già già nhất xóm » vừa ra hiên ngồi. Nhưng trông bà tươi cười, vồn vã khác hẳn những lần trước. Bà ôm một nón đầy quả tươi măng cụt, ổi, na, soài, đi thẳng đến chỗ Tâm đang quét sân:

— Này con « hái » của má, thử để đây má làm nốt cho.

Tâm chỉ mỉm cười lấy lệ. Bà Phụng thở ra một hơi ngắn mà mạnh, cái cử chỉ để bộc lộ đến hết niềm khoái trá đang dồn nén trong lòng.

Tâm vẫn đứng đưng Thái độ lạnh nhạt ấy lại nhắc bà Phụng vụt nhớ vì đâu mà Tâm đã đổi với bà hàng mấy tháng nay. Bà cố bắt giọng cho thật ngọt ngào, nụ cười lấy lòng vừa hiền vừa đại, nhí nhảnh một cách trẻ con:

— Thôi má chột đại, cho má xin lỗi...

Bà trao cả nón trái cây cho Tâm:

— Này con ăn đi, rồi chia cho các em.

Tâm vừa đỡ lấy nón trái cây, thì Mẫn và Hậu từ đâu chạy về, xâu lại, ngấp nghến. Nàng

NGƯỜI CHỨNG VỪA CHẾT

chuyển nồn trái cây sang Mẫn ráo hoảnh :

— Mời hai cậu soi trước đi, còn thừa, tôi xin !

Những tiếng « soi », « cậu » « tôi » « xin » theo nhau thồn vào tận đáy ngực bà Phụng, sần sần, son sớt. Nỗi cău, bà nắm tay Tâm, kéo mạnh vào nhà:

— « Cây muốn lặng gió chẳng dừng », hả ?

Vội lấy cái phát trần treo trên cột, bà nhấp nhấp trước mặt Tâm:

— Làm sao ? Nói !

Mẫn vội vàng đứng chắn, để can mẹ, để đỡ đòn cho chị. Nó òa khóc:

— Không biết tại vì làm sao mà má cứ đi khỏi thì chị con lại bắt con phải để chị con tắm cho con. Tuy rằng con đã tắm lấy được từ lâu rồi. Mà chị con lại còn bảo có bồn phận hầu hạ con với em Mẫn, vì chị con là đưa ở, chứ không dám là chị chúng con, chứ không phải là con của má !

Một Mẫn thiếu não làm bà à Phụng mũi lòng, một Mẫn dài à

giống làm bà Phụng suýt bật cười. Bà quăng cái phát trần vào góc nhà để trút nốt ra chỗ khác, một chút bực mình còn sót lại :

— Ai dậy mày ăn nói thế, hở Tâm ?

— ! ! !

Bà Phụng nhìn suốt lượt từ đầu xuống chân Tâm, tựa hồ để khám phá cho bằng được « cái gì » khác nữa đã xui khiến nàng đảo đờ quá thế. Gần ba tháng, Tâm ăn ít, thức khuya, dậy sớm, lại phần thân nữa, nàng đã gây yếu đến độ tiêu tụy. Bà Phụng tròn mắt, tròn cả miệng:

— Con ốm đấy à ?

— Thừa má không ạ.

Bà Phụng dậm chân thỉnh thỉnh, rít lên, uất hận mà sót sa :

— Thế thì làm sao ? Làm sao lại xơ xác ra thế này ?

Tâm nhếch cười, nụ cười từng trải, mẫn nguyện chưa từng thấy :

— Xin má đừng bận tâm đến con làm gì.

— O' hay !

— Con đâu phải là con của má!

— Á! mày đèn ơn mang nặng đẻ đau.

— Má xin con ở nhà thương đây chứ?

Hình như bà Phụng vừa thót giật mình:

— Ai bảo mày thế?

Tâm ôm chầm lấy mặt òa khóc, rồi vùng chạy ra sau nhà. Bà Phụng, Mẫn và Hậu cũng hết hoảng chạy theo. Cố gờ hai tay Tâm, bà Phụng ghé sát vào mặt nàng, hôn lên:

— Con nói đùa hay nói thật?

Tâm dứt từng hơi:

— Má biết rồi, thôi? Má xin con ở nhà thương lúc con vừa mới sinh ra. Con không dám quên ơn má đâu!

Bà Phụng gò lưng, gân cổ tưởng chừng sắp bùng mình lên cao:

— Ôi trời ơi, ai bảo con thế?

Tâm vẫn dứt từng hơi:

— Người đừng dẫn, có uy tín, đã làm ơn bảo cho con biết để liệu mà cư xử...

Bản năng làm mẹ bùng dậy mãnh liệt, trong một thoáng rất nhanh, bà Phụng tưởng đâu đã bị ai cướp mất cô con xinh xắn, nết na. Bà bật khóc, vỗ lấy Tâm:

— Chết tôi rồi! Con ơi con đại, con đi nghe đứa nào nó thù ghét gì má, nó độc mồm độc miệng...

Mẫn và Hậu cũng khóc nức, cả hai đứa cùng nhầy tềnh tềnh, xoắn lấy mẹ và chị. Bà Phụng nói không ra tiếng nữa:

— Hay là người ta nói đùa mà con tưởng thật?

Tâm dấy ra khỏi vòng tay của mẹ và hai em:

— Người ta nói thật. Người ta đâu phải còn trẻ con mà nói đùa.

—?

— Người ta là « ông già già nhất xóm » ấy!

Hình như Bà Phụng lại vừa thót giật mình một cái nữa, và từ chỗ hoảng hết bà đã trở thành chết khiếp. Nghe Tâm nói gầy gọn, trông mắt Tâm quắc lên, bà đã đủ hiểu nàng tin lời « ông già già nhất xóm » lắm rồi, chẳng ai, kể cả

bà, con có thể lung lạc được nữa. Bà đứng sững, đống mồi vào trạng huống rụng rời, xẩy xẩy, diên đại.

Nhưng đừng cái bà Phụng đã ghì đầu Tâm vào ngực, rồi cứ vừa khóc vừa giáng xuống móng nàng cái phát mạnh đến rất tay. Một thôi dài, như chợt nhớ ra điều gì, bà Phụng lôi Tâm ra cửa, và cheo chéo suốt cả quãng đường:

— Ôi cụ ơi, sao cụ bắt nhân thế? Cụ nghĩ sao mà lại nỡ xui đại trẻ con như vậy?

Đầu hè, cái ghế bành thô kệch bỏ không. Hôm nay ông cụ trở vào sớm, từ lúc bà Phụng to tiếng.

Không thấy ông cụ, bà Phụng kéo Tâm xông thẳng vào trong nhà. Mẫn và Hậu cũng định chạy theo, nhưng lại rụt rè chùn lại ở ngưỡng cửa. Những người hàng xóm ủa đến vây kín ngoài sân.

Một làn gió chạy vòng tròn hết đã, vừa ngừng lại đã nguội lạnh. Ngọn đèn dầu đang tù mù bốc run bần bật, và ngoi lên cũng nhắc thẳng vút như một

cái nghiền mình buốt đau. Nhưng ánh lửa vẫn chưa đủ soi sáng cả gian phòng, trái lại, chỉ làm cùm góc cạnh của đám đồ vật, nhòa nhuộm đến độ âm thầm, và chung quanh càng đượm vẻ âm thấp hơn, nhóp nhép tưởng chừng đã ám mờ hơi nước.

Ông cụ đang ngồi quay lưng ra ngoài, gục mặt trên thành giường, hai bàn tay cùm vùi lên cao, nắm chặt ở lưng chừng cái cọc màn. Bà Phụng xấn xỏ, vít lấy vai ông cụ, lay mạnh:

— Này cụ!

Nhưng cả bà Phụng và Tâm đều giật lùi mấy bước liền. Ông cụ chết rồi người còn mềm, gương mặt chưa nguội hẳn, nhưng đôi mắt đã đại nghịch. Cứ trông dáng điệu cũng đủ biết ông cụ mới chết xong, vẫn vang bóng một cái vấp ngã bất đắc kỳ tử. Có lẽ cho đến chiều nay, ông cụ đã kiệt sức quá rồi, như cái cây đã bị sâu luống bên trong chỉ cần đụng nhẹ cũng xụn xuống, nằm yên.



Tuổi trẻ và hôm nay

★ THU - YÊN
(HUẾ)

Tuổi trẻ ngủ vùi trên khuỷu mắt,
Ưu-tư vương-vấn tự cõi lòng.
Máu xương thù-hận giờ đông-đặc
Xóm nhỏ hoang-tàn buổi lạnh đông

Tôi về nẻo vắng thăm dĩ-vãng,
Nghe lòng thồn-thức trước hoang-tàn
Chiều buồn tiễn-biệt mây băng-lãng,
Gió cuốn lá rơi rụng ngập đường.

Ai biết chẳng ai chiều cuối phố,
Có người đã mấy độ lá bay.
Tấm lòng như những chiều giông-tổ
Nhớ thương nặng-trĩu cả bờ vai ?!

Tuổi trẻ hoang-tàn trên nét mặt,
Hận tình mang nặng trĩu tâm-tư.
Tương-lai là cõi không màu sắc,
Ý-nghĩ gầy gò đến thiên-thu.

Tôi mang biết mấy niềm ray-rứt,
Những người ở lại, những người đi.
Đêm thân-xác ngủ, linh-hồn thức,
Tuổi trẻ hôm nay thiếu những gì ?

Tả - Quân

LÊ - VĂN - DUYỆT

với tường

« SAN - HẬU »

★ NGUYỄN-TỬ-QUANG

Ở Việt Nam, lúc hát bội còn ngự trị trên sân khấu, khán giả không ai là không thích, không say mê tường « San-hậu ». Tuy là một tường đồ, nhưng người ta chẳng những đề cao như tường truyện (1) mà còn liệt vào hạng ưu tú, hát hoài không nhàm, xem mãi không chán.

Cốt tường nói về nước Tề ở Trung-Hoa vào thời thịnh trị. Nhân vật chia làm hai phe: chính và tà.

Văn bình bút có Tạ Thiên Lăng, Triệu khắc Thường

(1. — Tường hát bội có hai loại: tường truyện và tường đồ. Tường truyện lấy truyện tích Tàu ở các đời (Thương, Chu, Hán, Đường, Tống v.v...) mà diễn như « Hồng môn hội yến », « Định Thanh ly Thận » v.v. Còn tường đồ là đồ theo tích truyện rồi do trí tưởng tượng mà viết ra cho gay cấn làm ly, đặt tên cho các vai tường chớ không phải là nhân vật trong lịch sử Trung-Hoa

võ đẹp loạn có Tạ Ôn Đình, Đồng Kim Lan, Khương Linh Tá. Trị võ an bang có Phan Định Công.

Trong triều có hai vị thần: nịnh là thái sư Tạ Thiên Lăng, trung là công thần Phan Định Công. Tạ Thiên Lăng có hai chị: Tạ Ngọc Dung và Tạ Nguyệt Kiều đều đưa vào cung. Ngọc Dung ở ngôi chánh cung. Nguyệt Kiều chịu quyền tam viện. Bốn em theo làm nha tráo: Tạ Ôn Đình, Lôi Phương, Lôi Nhược và Út. Riêng Nguyệt Kiều tuy đồng họ Tạ — nhưng «cây đắng sinh trái ngọt» — là người giàu lòng nhân đức.

Phan Định Công là người trung cương nghĩa khí nhưng tuổi đã cao, sinh được hai con. Con trưởng gái là Phan Phụng Cơ, trai là Phan Diễm Cả hai văn võ toàn tài.

Tuồng có luận đề, bố cục theo lối cổ điển, nghĩa là phải trung cương đức hạnh trước tuy gặp phải tai nạn nhưng cuối cùng đều được vinh quang. Trái lại phải gian nịnh độc ác sau đều bị quả báo. Kết luận theo luật

quả báo nhân tiền đi đúng với nền luân lý đạo đức cổ truyền ở Á-đông.

Từ hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của nhân vật đều biểu hiện được tư tưởng của các vai trò điển hình cho phái chính và tà một cách rõ rệt.

Thề vãn của tuồng hát ngày xưa đều dùng lối biện ngẫu, có âm điệu trầm bổng hòa theo giọng kèn, phách với tiếng trống, tiếng đàn, lại xen vào những câu chữ Nho mà người bấy giờ quý chuộng nên họ càng cảm thấy say sưa thích thú. Đó là nói chung về cảm quan của khán giả lúc bấy giờ. Riêng về tuồng «San hậu», đồng bào Việt Nam, đa số đều vốn ghét tà ư chánh, cốt tuồng lại nêu ra phái rõ rệt nên họ thích xem, thích ngâm nga vờ tuồng để thỏa mãn với nhu cầu tình cảm của mình hòa hợp nỗi oán ghét, hờn giận hay buồn thương, khoan khoái theo các vai trò trong tuồng.

Đồng bào ngâm nga, «ghiền» tuồng «San hậu» cũng như người miền Bắc, Trung thích ngâm nga «Đoạn trường tân

thanh» của cụ Nguyễn Du, và như người miền Nam thích nói thơ «Lục Vân Tiên» của cụ Đồ Chiểu vậy.

Mà thực thể, lấy trung mà luận thì ai lại không ca tụng ông Phan (Phan Định Công); còn ghét, nịnh thì ai lại không xỉ vả, biếm nhẽ dòng họ Tạ (Tạ Thiên Lăng). Trung trình như Phan Phụng Cơ, hiền đức như Tạ Nguyệt Kiều, nói đến, phụ nữ ai mà không phục, nam nhân ai mà không quý chuộng? Trung thần quyền biến như Từ Trình, liệt sĩ can đảm như Khương Linh Tá, nhắc đến ai lại không mến không thương.

Dùng luân lý, đạo đức mà dạy đời, lấy từ bi bác ái mà khuyên người hướng thiện, đồng bào Việt nam vốn có tư tưởng ân oán phân minh cho nên chọn tuồng thích xem, say mê cũng phải.

Vì thế, đã một thời, đình miếu giỗ thần, ca trường khai diễn chỉ có một tuồng «San hậu».

Ngày nay, có khác, theo trào lưu tiến hóa, người ta tiến bộ khá nhưng đi chiều lên thì ít

mà đi chiều xuống thì nhiều. Sự ngự trị sân khấu của hát bội đành lui về dĩ vãng, và đạo đức luân lý cổ truyền cũng gần như gác vào xó hóc. Rồi tuồng «San hậu» chỉ còn «vang bóng một thời».

Bảo là luật đào thải hay là người đào thải, hay là tại cả hai!

Đã nói về tuồng «San hậu», vậy ta cũng cần tìm xem nguồn gốc của tuồng này. Do ai viết? Viết hồi nào?



Tuồng này có liên quan đến quan Tả quân Lê văn Duyệt. Truyền được sưu tầm như sau đây:

Quan Tả quân vốn là một vị khai quốc công thần nhà Nguyễn. Ông được liệt vào hạng tông vong của chúa Nguyễn Ánh trong cuộc chống với Tây-Sơn. Sau khi diệt được Tây-Sơn, vua Gia Long Nguyễn-Ánh thống nhất đất nước, ông được phong làm Tổng-trấn thành Gia-Định. Ở đây, ngày nay, còn đền thờ của ông được sùng tu rất trang nghiêm, tục gọi là «Lăng Ông Bà Chiểu».

Trong thời làm Tổng trấn, ông rất có oai quyền lại được lòng người kính phục. Vì bản thân võ tướng, ông quen tính nóng nảy, lại cũng cậy mình là khai quốc công thần, nên lắm khi ở chốn triều đường, ông thường không hòa theo ý của vua Minh Mạng, làm nhà vua không bằng lòng. Vì là bậc khai quốc công thần cho nên nhà vua cũng làm ngơ đi.

Trấn nhậm thành Gia định, ông Lê văn Duyệt chẳng khác nào một tiểu vương. Nhân rảnh thì đá gà, xem hát bội. Ông bình sanh rất thích hát bội nên có thành lập một ban hát, chọn ròng những nghệ sĩ điêu luyện. Có điều đặc biệt là trong ban hát, ông không thu nhận nữ nghệ sĩ, cho nên vai đào do kép giữ.

Cầm đầu trong ban (quản lý) là đội nhứt Chiêu. Như tuồng tên là Sắt. Ngoài một số kép khác còn có một người kép đặc biệt tên Càn cũng gọi là « Ông Càn » chuyên đóng vai yêu quái. Mỗi khi sắm vai, anh chấm son phấn lọ vào 2 bàn tay, rồi in lên mặt làm yêu quái trông khiếp

sợ lắm. Tục truyền rằng đêm nào có ông Càn đóng vai thì quan Tả quân cấm phụ nữ vào xem hát.

Ngày nay, mỗi năm giỗ quan Tả quân Lê văn Duyệt thì có đặt riêng một mâm cúng ông Càn. Nghệ sĩ trong nghề cử tên, thường kêu trại ra ông « Càn ».

Ông Lê văn Duyệt thích xem tuồng « Tam cầm, tam phóng » dựa theo truyện Tiết Đinh San và Phàn Lê Huê đời nhà Đường bên Tàu. Đội Chiêu thủ vai Tiết Đinh San, còn Nhựt Sắt vai Phàn Lê Huê.

Lúc bấy giờ có người kép hát tên Chương ở Lục tỉnh về, vào xem hát, chê đội Chiêu thủ vai Đinh San còn kém. Chuyện này đến tai ông Lê văn Duyệt, ông cho đòi Chương vào bảo Chương hát thử, nếu dở sẽ bị căn nọc đánh đòn. Chương thủ vai Đinh San quả thật tuyệt diệu. Lê văn Duyệt khen nức nở và cho nhập ban.

Từ ấy, Chương thay Chiêu thủ vai Đinh San.

Sự thay đổi này không làm cho đội Chiêu ganh ghét mà trái lại, Chiêu rất mến thương Chương. Tinh thần nghệ sĩ rất cao.

Kép Chương được trọng vọng, ra vào dinh quan Thượng rồi lại tư thông với một nàng hầu. Ông Lê hay được truyền xử tử kép Chương. Đội Chiêu vốn mến tài Chương nên bao gan đem Chương giấu kín, rồi vào nhà giam tìm một tên tử tù dung mạo giống Chương, đem ra chém.

Một năm sau, ông Lê xem lại tuồng « Tam cầm, tam phóng », thấy đội Chiêu thủ vai Đinh San, bất giác nhớ lại kép Chương, thở dài nói : « Giá phóng Chương không sinh lòng quấy làm, ta phải giận mà chém, thì vai Đinh San xuất sắc biết mấy ».

Đội Chiêu nghe được, lòng mừng khắp khởi, khi văn hát, Chiêu kéo đoàn nghệ sĩ vào lạy ông Lê, thú thật sự việc và xin cả tội cho Chương. Trước mỗi thâm tình cao đẹp của nghệ sĩ, ông Lê cảm động nên vui lòng xóa tội. Thế là Chương trở lại

sân khấu trông vai Đinh San.



Mỗi khi hát, ông Lê tự chấp cờ lệnh, một tay cầm trống, một tay cầm dùi. Kép hát hay được thưởng, dở bị phạt. Ông chăm chú xem từng bộ điệu, chú trọng nghe từ câu văn.

Ông ngồi theo bộ hồ, nghĩa là xếp 2 chân qua một bên. Hễ hát hay thì đánh trống thưởng, hát dở thì gõ dăm (không đánh trên mặt trống mà lại gõ cạnh trống). Vì hát sai, hát bậy bị đòn nên nghệ sĩ chuyên cần trau dồi nghệ thuật.

Xem tuồng Tàu mãi, ông Lê phát chán nên bảo đội Chiêu cho hát tuồng mới.

Đội Chiêu mới nhờ một quan hầu cận là Phó Vệ úy Lê văn Khôi, sáng tác tuồng mới. Lê văn Khôi nguyên trước là Nguyễn Hữu Khôi, người ở Cao bằng, tránh nạn chạy vào Thanh hóa, gặp ông Lê văn Duyệt làm Kinh lược ở đấy mới xin theo hầu, Ông Lê mến tài tin dùng, cho làm con nuôi, mới đổi họ là

Lê văn Khôi, rồi đem về thành Gia định cất nhắc đến chức Phó vệ úy:

Khôi vẫn ghét vua Minh Mạng như ông Lê, muốn cha « xưng vương » một cõi. Nhân dịp này, Khôi viết ra tuồng « San hậu ».

San hậu là thành San hậu, nơi Phan Đình Công trốn trốn. Cũng như ông Lê trốn thành Gia định. Vì Khôi muốn cho ông Lê « một tay gây dựng cơ đồ » để « riêng mình một cõi biên thù », nên mượn nhân vật trong vở tuồng là Phan Đình Công đi trốn San hậu, có câu nói lối qua xuân:

— « *Quân lĩnh ! Truyền quân sĩ* »

Xa mã thượng trình

Y nhứt lĩnh dăng hành.

Đến « xưng vương » San hậu ».

Phan Đình Công trốn thành San hậu, chết tại San hậu. Sau con trai là Phan Diệm hưng Tề diệt họ Tạ cũng khởi binh tại San hậu. Suy thành, tồn vong đều ở nơi San hậu, nên lấy tên « San hậu » mà đặt tên cho vở tuồng.

Đối với cái tên của nhân vật chánh là Phan Đình Công, có lẽ Khôi nghĩ đến tên thành Gia định và tước công của cha, rồi ghép chữ Đình với chữ Công mà đặt tên là Phan Đình Công. Không hề Lê Đình Công là Khôi dùng cách ẩn ý, không nói chán chương đề cho vua Minh Mạng hay triều đình dị nghị, nghi ngờ...

Còn có người tương truyền rằng ban sơ, ông Khôi đề cho nhân vật trong tuồng là Tạ Ôn Đình bêu đầu Phan Đình Công. Ông Lê xem đến đây, bỏ trống xuống và nói:

— Làm một vị tướng mà đề cho tên gian nịnh bêu đầu thì xấu hổ quá.

Ông Khôi nghe vậy nên sửa lại lớp ấy, đề Phan Đình Công chém sứ đề cớ, rồi chưa kịp cử binh phục Tề thì bị Trời đòi (đầu chết).

Tuồng « San hậu » rất được ông Lê thích xem. Ông là một vị võ tướng cương trực, cảm thông với nhân vật chính của vở tuồng nên tuồng luôn luôn được diễn đi diễn lại, ông xem

hoài không chán. Cũng như đồng bào Việt Nam một thời.

Từ lập đàn thờ ông Lê đến nay, đến lễ giỗ mừng 1 tháng 8, người ta tổ chức hát ba thứ San hậu, là tuồng lúc bình sinh ông thích xem.

Ba thứ San hậu vì tuồng phân làm ba hồi:

— Thứ nhứt

— Thứ nhì

— Thứ ba.

Ba thứ (ba hồi) đều cân phân nhau, diễn xuất mỗi thứ có đến 4 giờ.

— Thứ nhứt là lúc Phan Đình Công dâng ái nữ là Phan Phụng Cơ vào cung cho vua Tề; và Tạ Thiên Lăng mưu soán nghiệp Tề vương.

— Thứ hai là lúc Phan Đình Công chém sứ của Tạ tặc; và bà Thứ lục Đồng Kim Lân.

— Thứ ba là lúc Tạ Nguyệt Kiều xuống tóc xuất gia; và Phan

Diệm phò đông cung thái tử phục nghiệp Tề.

★

Tả quân Lê-v-Duyệt có liên hệ đến tuồng San-Hậu và tuồng San Hậu» là thế, Còn nguồn gốc của tuồng do con nuôi của quan Tả Quân họ Lê là Lê văn Khôi viết không biết có đúng hay không? Đây chỉ là một công việc sưu tầm « sao y » của một số tài liệu, một số ý kiến của những bậc thức - giả trong hội « Khuyến lệ cổ ca » mà Hội này bây giờ ít được hân hạnh nghe tin hoạt động hay nghe người ta nhắc đến.

Viết bài, gỡ lại chuyện cũ không phải chỉ có mục đích tìm lại người sáng tác vở tuồng mà là muốn nói « vở tuồng có liên hệ với người » và « ý nghĩa của vở tuồng » còn có một ít giá trị đối với ngày nay không ?

Hân bạn đọc đã thừa hiểu vậy.

●★



SỬ LIỆU ĐẦY ĐỦ VỀ :

trung nữ vương

VỀ lịch sử hai Bà Trưng, xưa nay có nhiều tài liệu khác nhau, nhưng theo « Lĩnh nam trích quái », một tài liệu được xem là đúng hơn, thì hai bà thuộc họ Hùng, quê ở Mê Linh, thuộc Phong Châu, con của Lạc tướng ở Giao Châu, Mẹ là cháu ngoại nhà Hùng Vương, tên Mẫn Thiên.

Lạc tướng qua đời sớm, một mình bà Mẫn Thiên chăm lo cho hai con học tập, tinh thông văn

HAI BÀ TỰ TRẦM
MÌNH Ở SÔNG HÁT
HAY

BÊN NÚI HY SƠN RỒI
KHÔNG BIẾT ĐI ĐÂU ?

★ TÍN-KHANH

vô. Bà đề tâm đến việc giáo dục, không rời con một phút, tin tưởng một ngày kia sẽ trả thù cho non sông. Riêng bà cũng là một nhà thao lược xuất chúng, sức khỏe lạ thường và chính bà là một trong những động cơ thúc đẩy cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng, trả thù chồng, đền nợ nước vậy.

Ngày còn nhỏ. Bà Trưng, nhờ tính tình độ lượng, khoan dung đối kẻ ăn người ở trong nhà,

TRUNG NỮ VƯƠNG

ngoài xã hội, bà tỏ ra người lành lợi, có tài tháo vát trước mọi trường hợp khó khăn nên được dân chúng triu mến.

Thời bấy giờ, quân Tàu càng thêm lộng hành, tàn bạo không sao chịu nổi đã làm cho nhân dân căm thù, khắp nơi than oán. Thời cơ đã đến, Bà Trưng đứng lên, đại diện cho nhân dân Giao Chỉ, dựng cờ khởi nghĩa.

Chẳng bao lâu, dân chúng ở các Châu, huyện như Liên Chiểu Phù Sa, Đông Sang lũ lượt kéo nhau đến xin hầu dưới trướng. Chỉ một thời gian, gần gũi đã có đến 2.000 người hưởng ứng.

Bà Trưng phát hịch truyền đi khắp nơi, hô hào dân chúng nổi lên chiến đấu vì nghĩa vụ chung.

Lòng ái quốc, căm thù giặc của nhân dân vượn lên như sóng cuộn. Quân khởi nghĩa đã lên đến số 6.000 người, nộ khí xung thiên.

Bà Trưng đóng quân tại Nam nghĩa. Nhưng vừa khi xuất quân thì chồng bà là Thi Sách chết.

Về nhan sắc tuyệt vời và tài năng võ nghệ tinh thông của hai

bà trong sách « Thiên Nam Ngữ Lục ngoại kỷ » đã có đoạn như sau:

Đồn rằng truyền huyện Mê
Linh,

Họ Trưng giồng giẻ trở sinh đôi
nàng.

Phong tư khác thói tầm thường.
Tóc mây, lưng tuyết hơi hương
da ngà

Bướm ong chưa dám gần hoa,
Trưng là chị cả. Nhị là em hai,
Gồm no vắn võ toàn tài,

Bể trong thao lược, bể ngoài cung
tên.

Một trâm sấm sủi trọn nghìn,
Mười tám giòng truyền, võ nghệ
lâu thông

Trọn bể nhan sắc má hồng,
Mỹ miều đã lọt trăm vòng Hằng
nga

Dòng nhà Lạc tướng sanh ra,
Tuổi vừa đôi tám còn hòa thiếu
đôi.

Muôn văn điệp sứ ong nuôi
Chọn chẳng được người kẻ
tuyệt phò nguy.

★ THÙ CHỒNG NỢ NƯỚC

Thi-Sách là người có sức

khỏe và có biệt tài điều khiển mọi việc. Trước hành vi bạo tàn của Thái-thú Tô-Định, lúc đầu, thái độ ông rất dè dặt, ôn hòa. Trong một lá thư gởi Tô-Định, ông đã dùng lời ôn hòa nhưng ngay thẳng kêu gọi thái-thú nên thương dân, đừng thao túng nịnh thần, đừng bóc lột v.v... và nếu không nhận thấy «mình nguy ngập như giọt sương sớm dễ tan mà không sửa đổi làm theo rộng rãi thì nhất định sẽ nguy-vong đến nơi đây».

Nhưng lời nói chân thành ấy không xoay chuyển được thái độ của Tô-Định tàn-bạo, ngoan cố.

Khi ông đóng quân tại Châu-diên, vì canh phòng quá sơ lược nên bị Tô-Định đem quân đánh úp, chắc đầu Thi Sách mang về Tàu.

Sách «Thiên - Nam ngữ-lục ngoại-kỷ» có đoạn ca ngợi cái chết của Thi-Sách như sau :

Ái ngờ Trời dặt họ Thi,

Vận chưa dặt thì, công-nghiệp
chưa nên,

Quan phòng sơ-suất giữ gìn,

Bình thăng Tô-Định nửa đêm
đến gần

Thi-Sách chưa kịp ra quân
Nó bọc ba lần, ngựa nổi đến nơi.
Vội vàng mặt chưa kịp coi

Đốt dinh cháy hết, giết người
tan manh,

Máu thù sôi sục, Trưng-Trắc ra sức chiêu binh mãi mã. Em là Bà Trưng-Nhị một tay phụ-tá vô cùng đặc lực. Bà đã chiêu dụ được những nghĩa binh như của Bà Nguyễn - đào-Nương, Ông Cao-Doãn, Ông Trương-Quán, triệu tập tất cả được 30.000 quân nam-nữ, ra công tập luyện để giúp chị trong công cuộc khởi nghĩa.

Ngoài mẹ là Bà Mẫn-Thiên, về sau được phong-chức Mẫn-Thiên hoàng thái hậu, một tay «cổ vấn» tài-tình, còn có Thánh Thiên Công chúa, một nữ kiện-tướng tại Xã Ngọc-Lâm, người có công nhất trong việc gây dựng quân binh của cậu là Nam Thành Vương.

Nguyên trước đây, Thánh-Thiên Công-chúa có hợp tác cùng cậu tại Huyện Yên-dũng, vùng Bắc-giang, chiêu mộ được

1.000 quân tinh nhuệ, và đóng quân tại Kỳ hợp. Thái-thú Hồ-Công nghe tin đem quân đến đánh, nhưng bị thua to, hơn 1.000 binh sĩ bị chém. Hồ-Công về thành cố thủ một mặt dâng biểu về Hán đề xin quân tiếp viện. Hán-đế được tin liền sai Tô-Định sang thay thế.

Nghe tin Tô-Định sang, Thánh Thiên công chúa lưu các đạo binh lập đàn bảo-thủ rồi về quê là đất Hải-dương chiêu mộ thêm quân.

Công chúa ra đi chưa được hai ngày thì Tô-Định kéo quân đến. Nam-thành-Vương chống không nổi, phải tử trận.

Công chúa được tin vô cùng tức giận, lập tức liên lạc với các đồn Sơn-Nam, Hải-dương, Ngọc-Lâm, củng cố lại binh mã.

Tô-Định đem quân đến khiêu chiến nhưng lần này bị thua xiềng-liềng, máu giặc nhuộm sông. Thiên-đắc, xác ngập đầy sông, nước chảy không được.

Nhờ trận này mà từ nay Tô-Định phải trở về thế thủ, không dọc ngang như trước nữa.

Trưng-Trắc nghe tin liền sai

người đến điều đình cùng Thánh Thiên Công chúa, về hợp tác với mình để trả mối thù chung.

Công chúa thuận tình ngay. Khi quân tướng hai bên cùng họp nhau, Trưng-Trắc mở tiệc khoản đãi, thề với nhau chiến đấu đến cùng, dạy cho toàn quân hiểu được mục-dịch mình.

Thánh - Thiên Công - chúa thường cỡi ngựa hồng xông pha ngoài chiến địa chẳng khác nào đi vào chỗ không người. Quân lính theo hai Bà vô cùng phấn khởi, quyết một mất một còn với nữ tướng.

TRUNG-NỮ - VƯƠNG THÀNH CÔNG

Sau khi Trưng - Vương và Thánh-Thiên Công chúa cùng hợp quân với nhau, một đại-hội quân-sĩ được tổ chức tại Hát-môn-giang.

Trưng-Vương lập đàn tràng-sa cáo tế trời đất, khao thưởng tướng quân. Bà đọc 4 lời thề như sau :

- 1) Thề khôi phục nghiệp lớn nhà Hùng.

- 2) Thề trả thù cho Thi-Sách,
- 3) Thề giết cho kỳ được Tô-Định

- 4) Thề hễ ai có công to thì gả em là Trung-Nhị cho.

Sau đó, Trung-Vương chia quân khởi nghĩa.

Thánh-Thiên Công - chúa được hai bà cử đi tiên-phong, **Trung-Trắc** làm Trung-doanh, **Tả-dực** có **Minh-Công**, hữu-dực có **Lương - Công**, và **Trung-Nhị** tiếp-ứng hậu-quân thủy-bộ.

Ngày mồng 6 tháng giêng khởi sự xuất binh; ngày mồng 7, thao diễn tại Trường-Sa. Các đạo quân tiên-hậu tả-hữu đều tiến đánh rất hăng, mấy nghìn thủ-cấp của quân Tô-Định rơi không kịp đếm.

Chẳng bao lâu, 65 thành trì rơi vào tay hai Bà. Tô-Định thua chạy về Nam Hải và bị vua Quang-Vũ nhà Hán biếm truất.

Sau khi thành công, hai Bà xưng vương, đổi tên nước là Triệu, đóng đô ở Mê-Linh. (Phong Châu) lập cung-diện tại làng Cồ-Lai là quê hương của Bà. Cũng nhờ địa thế hiểm trở

cho nên về sau quân của Mã Viện đánh rất chật vật.

Các tướng lãnh, quân sĩ đều được thăng thưởng khuyến khích. Trung-Nhị được phong tước Bình-Khôi Công-chúa, Thánh-Thiên Công-chúa được phong làm Thái Bảo Chư hầu, còn Bà Mẫn-Thiên được cung lên làm Mẫn-Thiên Hoàng-Thái-hậu.

Suốt trong ba năm trời, dân chúng sống trong cảnh thái-bình thịnh-trị, đời sống tự-do tràn trề.

★ Nhưng độc lập quá ngắn ngủi

Mùa đông năm Tân-sửu, vào tháng chạp, (Năm 41 sau Tây lịch), nhà Hán sai Phục-Ba tướng quân là Mã-Viên. Phù-lặc hầu Lưu-Long làm P. ó-nhị, tiến quân sang đánh nước ta, dọc theo bờ biển. Một số bộ-lạc ta chống cự không nổi, lần lượt ra hàng. Mã-Viên thắng thế, kéo quân xuống Trung-Châu rồi kéo lên đánh ở Hồ Lăng-Bạc.

Vào năm Quý-Mao (43), nhà Hán viện thêm 5 vạn quân. Quân hai bà thua to phải rút về chống giữ Mê-Linh.

Mùa thu năm ấy, Mã-Viên

sai Phó-tướng Lưu Long đem quân vây đánh Mê-Linh nhưng lại bị chiến thuật du kích của hai Bà, cộng thêm với thế núi non trùng điệp hiểm-trở nên hai bà cố thủ được một thời gian.

Thấy không thắng được, Mã Viện liền dùng kế, phao tin đánh các đạo trên như Tuyên-quang, Cao-bằng. Trung-Vương tưởng thật, cho Thánh Thiên Công chúa đem quân lên đánh Thượng du, không đề phòng ở dưới nên bị quân Mã Viện đánh ngay vào sào huyệt. Quân hai Bà bị tan vỡ...

★ Giòng Sông Hát kết liễu đời anh hùng.

Bị đưa đến đường cùng, hai Bà tự trầm sông Hát, thuộc



★ TẠI VÌ CỌ NHIỀU

Tý đi chơi đâu về, bỗng chạy lại hỏi mẹ:

— Mẹ ơi! Tại sao con chó của bà Ba bị rụng lông gần hết cả mình vậy mẹ?

— Tại vì nó bị bệnh, lại thêm nó hay nằm lăn ra đất cọ xát nên rụng hết lông.

— Thật vậy hả mẹ? Thế ba con rụng hết tóc trên đầu cũng vì hay cọ xát phải không mẹ?

Đêm tàn nơi Thánh-Điện

Khoác tràng y nhẹ nhàng lên gác nguyệt,
Ngắm Thánh-Đền mờ ảo dưới trăng khuya,
Muôn vì sao trong hư vũ hội về,
Ngời quang sắc long-lanh cài áo biếc

Áo hư.vô đêm này ai đã dệt
Bằng nhung tơ, che ấm mảnh hồn tôi !
Lòng lằng-làng quên kiếp sống lạc-loài,
Tôi ngáy-ngất giữa một vùng hoa thắm.

Gió vi-vu trong đêm màu thanh vắng,
Tim xóa dần bao cảnh khổ trần vơi,
Lúc đề thơ, dệt mộng dưới cung đời,
Và an-ủi từ thân người khổ hận.

Khi say ngắm dáng hoa hồng mỏng mảnh,
Ngã nghiêng cành lay bóng nguyệt đêm tàn,
Hương dịu nồng lan tỏa khắp không gian,
Sương thánh-thót lạnh-lùng rơi thắm đất.

Chốn trang viên khi hồn hoa trở giấc,
Hè nụ cười trinh bạch, sắc bừng lên,
Nét thanh thanh tỏ điểm cảnh thiên nhiên,
Truyền mạch sống từ trong lòng đất lịch.

★ MẠCH-QUẾ-HƯƠNG

(Khổng-Thánh-Miếu Vinh-Bình, một đêm trăng)



NHỮNG LÁ SỐ TỬ VI

truyện ngắn
★ MỸ-KHANH

ĐÀM cười em tôi được tổ chức khá chu đáo, trong bầu không khí thân mật mà trang nghiêm. Buổi chiều, cũng có tiệc trà riêng cho bạn hữu của đôi tân lang. Tuy nhiên mẹ con chúng tôi cảm thấy phần nào kém vui vì thiếu sự có mặt của thầy tôi. Người mà ở nhà, bà con, anh em chúng tôi và bạn hữu đều không dám tự do cười nói, bông đùa, tự do diễn đạt những tư tưởng hồn nhiên của tuổi trẻ.

Nhưng việc người đi vắng trong một ngày quan trọng nhất đời em tôi, đã cho tôi cảm biết trước một sự gì bắt đầu cản trở gia đình tôi đoàn tụ.

Khi dọn dẹp hành lý để chuẩn bị lần đi xa, Thầy tôi gọi mẹ chúng tôi mà dặn dò :

— « Tôi có việc, phải đi vắng một thời gian, mình cứ tự lo liệu việc nhà. Đàng ấy họ có xin đi cưới con Tám, mình cứ đồng ý cho họ đi. Tôi có về được.

càng tốt, nếu không mình trọn quyền xử sự ».

Mẹ chúng tôi, người dân bà gương mẫu hiền từ và nhẫn nại, chỉ cúi đầu vâng dạ. Bao nhiêu năm sống với thầy tôi, bà đã từng quen chịu đựng cái cảnh một mình gánh vác giang san nhà chồng ấy rồi và cũng đã từng hiểu cái tính cương quyết của thầy tôi. Một lời người đã nói ra, đâu có bàn đi, tính lại; cũng là vô ích. Người đã định đi đâu là cứ đi, mẹ tôi cũng chẳng tìm hiểu phương hướng và mục đích. Do vậy, mà sáu tháng sau ngày Thầy tôi ra Bắc, em tôi về nhà chồng.

Đám cưới xong, cảnh nhà trở lại vắng vẻ. Mẹ tôi khẩn khoản mời ông ngoại tôi ở chơi thêm ít hôm nữa. Ông ngoại tôi, tuy tuổi già vẫn lấy câu thơ, chén rượu làm thú tiêu khiển, nhưng ở lâu một nơi lạ như nhà tôi ông cũng nặng nề đòi về. Chúng tôi phải đem giầy dép, khăn dù của ông, ông mới chịu ở.

Một hôm, ông tôi đang ngồi đốt thuốc hút với chiếc điếu bình cong vút, đôi mắt lim dim mơ màng theo làn khói trắng,

tôi chợt có việc cần đi qua chỗ ông. Ông tôi vẫy tay bảo tôi lại gần, nhìn tôi rồi tươi cười nói :

— Cháu đi mua ít tờ giấy về đây ông trang số cho, kẻo mẹ cháu nói hoài mà ông không có thì giờ rảnh.

Lúc ấy, tôi mới nhớ ra rằng ông tôi vốn biết về khoa tử vi, và mẹ tôi hay tin quẻ, bói, tướng, số. Tuy thầy tôi không thích, mẹ tôi thường vẫn lén lút người đi xem quẻ, xem bói mỗi năm và mỗi khi gia đình có việc trắc trở. Tôi còn nhớ hoài, ngày tôi còn bé, anh tôi thi tú tài tại Hà nội mà ở quê nhà, mẹ tôi rước thầy xem bói. Ông thầy, sau khi tính quẻ, bắt mẹ tôi đặt bàn cúng ngoài sân gọi là « nương sao » rồi quả quyết là anh tôi kỳ này thi đậu. Khi nghe tin anh tôi hỏng, tôi còn hỏi mẹ tôi một câu rất ngây thơ.

— Mẹ ơi, tại rằng ông thầy nương sao kỳ rứa mà ảnh không đậu mà hé ? Đến hai con gà chớ ít chi ?

Mẹ tôi phần thất vọng, phần giận cho ông thầy bói nói lếu láo ăn tiền, bèn nạt tôi :

— Con nít biết đâu mà hỏi !

Lớn lên, tôi không mấy tin tưởng vô tương số do chút ít học vấn thu thập được ở nhà trường và do những lý lẽ thầy tôi truyền đạt cho, khi nhiều, khi ít. Nhưng tôi vẫn muốn biết những điều tiên đoán về đời người, những nỗi gay cấn mà con người phải trải qua, cũng như những việc hoan hỉ mà họ sắp được hưởng. Biết đề mà dò dẫm theo thời gian thử ngoài đời thực tế, những biến chuyển có y theo lá số không.

Vì thế, tôi vội vã đi tìm đủ dụng cụ cho ông ngoại tôi cần trong việc trang số cho anh em chúng tôi.

Hồi ấy vào độ tháng chín, trời đang nắng ấm bỗng dừng thời tiết vụt thay đổi; mưa gió bắt đầu trở về; dai dẳng đến mười lăm hôm. Mấy gian nhà trên tôi đều đóng cửa chính; chỉ để cửa sổ đủ ánh sáng cho ông tôi làm việc. Trên bộ ván kê gian giữa là cái ghế ngồi riêng biệt của ông tôi, nào bút giấy, nào nghiêng mực, nào điếu bình, chẳng gổ để vụng

vải. Lại còn cây đèn con chong nhỏ ngọn cùng mờ nan tre chẻ vụn làm đóm châm lửa mỗi lần ông tôi chuẩn bị kéo một hơi thuốc, việc làm đòi hỏi nhiều công nghiên cứu, tra xét sách vở, nên ông tôi cặm cụi, chăm chú, chẳng nói chi đến sự về; Mẹ tôi tuy suốt ngày bận rộn trong việc tiếp đãi ông tôi, vẫn luôn sẵn sàng vui vẻ để khai vơi ông tôi tí mĩ từng năm; tháng, ngày sinh của mỗi đứa con, vì nhiều lần sinh đẻ, mẹ tôi cũng có khi quên hoặc giờ; hoặc ngày của đứa này đứa nọ.

Bây giờ tiếc rằng những lá số kia đã theo cuộc đời trăm bổng của gia đình tôi mà thất lạc gần hết, để không ai thấy rõ cái công trình của ông tôi trong khoảng thời gian hơn mười ngày ở với cháu ngoại. Mà từ bé đến lớn, tôi cũng chỉ mới có thấy lần ấy ông ngoại tôi thăm viếng chúng tôi. Hình như ông muốn lưu lại trong chúng tôi ít nhiều kỷ niệm của ngày về chiều vì chính ấy là lần cuối cùng ông cháu gần nhau để rồi ông chúng tôi về bên kia thế giới.

Ngày nay tôi không còn nhớ

rõ hết những điều tốt xấu về vận mạng tôi trong lá số hồi đó, nên tôi cũng không biết những hàng chữ li ti mực đen, những chấm những vòng son đỏ trên một tấm giấy bản, có liên hệ gì đến quãng đời của tôi hiện tại. Chỉ một việc còn ghi trong trí tôi là thuở ấy, tôi còn đương mang trong bụng, đứa con đầu lòng và đến cuối năm tôi sinh. Ông ngoại tôi lầm nhảm trên lá số của tôi và bảo:

— «Cháu sẽ sinh con trai đầu. Các con của cháu sau này sẽ tốt đẹp». Tôi nghiêm trang mà vâng dạ lời ông tôi. Tôi không dám hé môi cười một chút để ông tôi ngờ rằng tôi không tin điều ông tôi nói đó tuy rằng tôi vẫn muốn cười. Nhìn xuống cái khối thịt còn đang thời kỳ ấu nủ mà luôn luôn cử động, tôi không biết nên nghĩ rằng nó là trai hay gái. Dù sao, tôi vẫn dành cho nó một niềm yêu thương còn e lệ trong tôi, tuy rất rạt rào, và tôi chờ ngày được nâng niu nó trên tay.

Quả nhiên, khi ra chào đời, sau mười hòm chiến tranh toàn quốc, nó là một chú bé tí xíu đỏ hồng trong tay cô đỡ, cựa quậy yếu ớt và khóc vài tiếng

oe oe ngáy ngáy, ngơ ngẩn. Trong trăm nghìn bước đi của vận mạng đời tôi, đã thấy một bước đầu hiển hiện, phải chăng có sự sắp đặt do một bàn tay vô hình. Tôi đã bắt đầu gửi niềm tin tưởng ít nhiều vào ông ngoại tôi, người hiểu biết khá sâu rộng về khoa tử vi, tướng số.

Về em gái tôi, con Tâm. Ông tôi có lời tiên đoán: « Phải coi chừng khi đi ghe đi thuyền », Tôi tự nghĩ: Có những chứng cứ gì kết hợp trong lá số em tôi, ngoài cái việc nó có chồng về một miền nguồn cách làng tôi non một ngày sông, để ông tôi nêu sự đề phòng kia? Tuy vậy, khi em tôi cười mà nói thầm với tôi:

— « Chắc ông ngoại biết em thể nào cũng phải lên xuống con sông Thu Bồn, ông ngoại nói vậy. »

Thì tôi đã phải vội ngắt nó:

— Em chỉ nói vậy, đó là do khoa học huyền bí riêng, mình không thể hiểu được. Ông ngoại nghe, ông giận chết.

— Vậy ra chỉ cũng tin à? Em em không tin là em chết trẻ và chết vì sông nước.

— Đâu có phải hẳn là chết nhưng chỉ mới là coi chừng, đề phòng. Ông nói đề mình cẩn thận mỗi khi đi ghe, đi thuyền, đề mình có ý thức về tai nạn có thể xảy ra, vậy thôi.

Mặt em tôi chợt thoáng vẻ buồn rầu, lo sợ, tầm mắt em xa xăm hướng về phía bên sông.

Từ độ ấy, mỗi lần về nhà chồng, em tôi đều chịu khó cuộc bộ, mặc dầu đường đất có hơi nhiều khe và em tôi bản chất yếu đuối. Đôi chân dù mỗi cũng còn hơn là cái bụng cứ ngay ngáy phập phồng cả ngày ngồi trong ghe chậm chạp đi trên giòng sông rộng. Có những đoạn vượt thác cũng khá nguy hiểm rồi mới đến nơi làm em tôi phải nghĩ đến lời tiên đoán trong lá số.

Nhưng rồi em tôi cũng khỏi gian nan trong việc mỗi lần về quê mẹ, bởi lẽ vùng tôi phải tản cư lên những miền nguồn xa ấy. Gia đình tôi bắt đầu ở gần em tôi một dạo, nó chỉ phải mất chừng độ mười phút để về thăm nhà, và có muốn tào lao với chị em thì ngồi rặng một tiếng đồng hồ cũng chẳng sao.

Theo đà với cuộc chiến tranh ngày mỗi ác liệt, thêm vào vấn

đề sinh kế bắt buộc, gia đình tôi trôi nổi bấp bênh như con thuyền giữa biển cả, không ổn định tại một nơi nào. Hai ba phen Đồng Sơn, Quảng Ngãi rồi Tam Kỳ, gia đình tôi mỗi một cũng đứng lại chốn cũ. Bây giờ em tôi đã có đứa con gái đầu lòng xinh xắn và cả vợ chồng đều quay về dự định chương trình làm ăn với đồng ruộng, sau khi chán ngán cuộc đời mang « xác » trên vai của người cán bộ phong sương. Cái câu « coi chừng đi ghe đi thuyền » trong lá số tử vi của em tôi đã xóa nhòa trong trí nhớ mọi người, và có lẽ, chính nó, nó cũng quên vì quãng thời gian trôi qua đã sáu năm và ông ngoại tôi đã ra người thiên cổ.

Bên cạnh giòng sông xanh mát, đôi vợ chồng trẻ sống với mảnh đất hiền lành, lòng vui thanh thản, không ngờ được một ngày tan nát.

Một buổi mai tháng 9 khi khói đã hazy còn mờ phủ đầy núi Cà Tang, và mây buồn còn giăng trên giòng sông Thu thì những phi cơ oanh tạc từ ngoài bay vào, sả xuống xóm làng lụt nhiều vòng hùng hồ. Những loại bom rơi tiếp nhau đúng trên

mái nhà em tôi, và sau đó, rơi ngay trên hầm có em tôi cùng gia đình chồng trú ẩn.

Mãi đến tám giờ tối, khi quang cảnh vui tươi sầm uất chỉ còn lại những đồ nát tang thương, người ta mới bắt được đất để tìm xác nạn nhân. Em tôi chỉ bị hơi ngạt, thân thể hãy còn nguyên vẹn, duy màu da trắng càng thêm trắng xanh xao. Cái vết lã lướt, cái khổ người nhỏ nhắn, nhắc tôi vụt nhớ ra rằng em tôi còn trẻ lắm, mới hai mươi ba tuổi, lứa tuổi còn chứa chan nhựa sống. Tôi tưởng tượng như em đang nằm ngủ một giấc ngủ bình yên giữa cuộc đời luôn luôn xao động. Đôi mắt em tôi vĩnh viễn khép lại để khỏi trông thấy những cảnh tượng bi đát của mùa ly loạn.

Mạng số của người con gái ấy đến đây là hết. Lời tiên đoán đề phòng một tai nạn sông nước năm xưa tuy không hẳn đúng, nhưng cũng phần nào ảm ý cuộc đời ngắn ngủi của em tôi. Ngày đó, ông ngoại tôi cũng không ghi rõ tuổi thọ của mỗi đứa cháu tôi, hẳn sợ đứa nào sẽ bị quan khi biết mình mệnh

yếu. Nhưng khi từ già chúng tôi ông ngoại tôi có vẻ suy nghĩ rồi nói rằng: « Anh chị em bay ngày sau kém số đoàn viên ».

Một vài lá số tử vi của anh em tôi — trong số 9 lá — ngày nay hãy còn đó, nhưng xếp kỹ dưới đáy rương bên những khế mực ngày xưa ngày xưa về ruộng đất. N. giọng chữ li ti, những chấm, chấm khuyên tròn đỏ màu son còn y trên tờ giấy bản, kỷ niệm sâu đậm của ông tôi với lũ cháu ngoại một ngày xa lắc, cách nay đã gần mười năm. Những anh chị em tôi đều đã xa tôi, xa tôi quá rồi. Mối cảm biết của tôi ngày nào về một sức mạnh gì sẽ ngăn cách chúng tôi sum họp, đã thành sự thật. Chỉ tội nghiệp cho mẹ tôi, chín mươi lần tạo nên hình hài chúng tôi, người trước mong rằng mỗi đứa con là mỗi tương lai tốt đẹp huy hoàng. Và tôi, tôi đã bắt gặp niềm mong ước ấy trong đôi ánh mắt long lanh cái lần mẹ tôi nghe ông ngoại tôi sắp làm số cho mỗi đứa.



(tiếp theo P.T 188)

TUẤN về Hà Nội, vội vàng đến tìm ông Lục Sự Abadie tại văn phòng của ông ở Tòa án, để biết Tòa Tiểu hình (Tribunal Correctionnel) đã xử tội viết báo của Tuấn như thế nào.

(Bạn đọc còn nhớ, trong một chương trước, rằng Tuấn đi Saigon là do lời khuyên bảo của ông Lục sự Abadie, người Pháp theo đạo Cao-đài, để Tuấn tránh phiên Tòa xử tội Tuấn, để Tòa xử vắng mặt. Sự thực, Tuấn

không hiểu rõ các thủ tục tư pháp).

Trông thấy Tuấn, ông Abadie vui cười khẽ bảo:

— Tòa xử vắng mặt anh: 6 tháng tù và 3.000 quan tiền phạt. Bây giờ anh ký giấy chống qua tòa Phá án Paris

Tuấn không hiểu gì cả, hỏi ông Lục sự:

— Tại sao vậy? Tôi có quyền chống án sang Paris sao?

— Đây là một phương pháp để kéo dài vụ này, chứ sớm

muộn gì rồi anh cũng sẽ bị án. Nhưng Tòa Phá án Paris sẽ bắt bản án của Tòa Tiểu Hình vì khuyết điểm hình thức, «Vice de forme». Còn lâu lắm, tòa Phá án Paris mới gởi trả hồ sơ về đây. Từ nay tới đó, anh còn rộng thời giờ bay nhảy !..

Nói xong, ông Abadie đưa ra sổ sách và giấy tờ gì đó, bảo Tuần ký tên. Tin cậy hoàn toàn nơi ông Abadie (chỉ vì cảm tình riêng của ông đối với Tuấn), không cần tìm hiểu thêm, Tuấn cầm bút ký đại, và cảm ơn ông Lục sự.

Tuấn trao cho ông bức thư của ông Hộ-Pháp Phạm công Tắc nhờ Tuấn chuyển lại. Ông tin đồ Cao Đài Pháp vui mừng xem thư của ông «Pape» (Đức Giáo Hoàng), danh từ này của người Pháp thời bấy giờ tặng cho vị Lãnh tụ Cao Đài giáo (Le Pape Caodaïste).

Rồi ông cho Tuấn biết tuần tới ông sẽ diễn thuyết về Đạo Cao Đài tại rạp chớp bóng Majestic, đại lộ Đồng Khán. Ông trao Tuấn một thiệp mời, 5 giờ chiều thứ bảy.

Tuấn có đi dự buổi diễn thuyết. Majestic là một rạp chớp

bóng mới mở, lớn nhất và sang nhất ở Hà-nội lúc bấy giờ. Phòng thật rộng có thể chứa được một nghìn khán giả. Một số dự thính khá đông Tây và Đám ngồi chật hết các dãy ghế đầu. Chỉ có vài người «An Nam» nào đó, thuộc về hạng quan lại, ngồi lẫn với họ. Còn tất cả «An-na-mít», tri thức, học sinh, sinh viên, đều ngồi các dãy ghế sau.

Lúc bấy giờ chưa có máy vi âm (micro). Ông Abadie phải nói lớn, ông cố nói thật to nhưng vẫn khó nghe cho những người «Annamites» ngồi xa.

Bắt đầu, ông Cao Đài Abadie thuyết trình về lịch sử và giáo lý đạo Cao Đài hết nửa tiếng đồng hồ. Xong ông giới thiệu với thính giả một người Pháp bạn đồng đạo của ông, tên là De Lagarde, chủ sự nha Bưu điện Vientiane Lào, hôm ấy có mặt ở Hà-nội. Ông Abadie kể chuyện về ông De Lagarde, như sau đây :

Ông De Lagarde trước kia không theo đạo nào hết. Ông là một người «tin tưởng tự do» — un libre penseur. Ông làm

chủ sự sở Bưu điện ở Thủ đô xứ Lào đã mấy năm, và có vợ người Nam Kỳ quê ở Cần Thơ. Một hôm Chủ nhật, ông đi săn bắn trong rừng sâu, bị một bầy voi rừng đuổi, ông liệu bề không bắn được và không dám chống cự, bèn ù té chạy. Vì kinh hoảng và sợ hãi, ông bị vấp đá ngã vào một bụi gai cào cày máu cả mặt mày. Do tai nạn bất thần đó, ông De Lagarde bị thương nặng nơi hai con mắt.

Về Vientiane, mấy vị bác sĩ chữa ông không khỏi. Ông bị đui luôn. Người vợ Nam Kỳ của ông, đưa ông đi các nhà thương lớn ở Hà-nội và Sài-gòn, được các bác sĩ danh tiếng nhất săn sóc nhưng bệnh không lành. Ông tốn hết không biết bao nhiêu là tiền bạc nhưng đành chịu tất mù. Ông lại phải nghỉ việc, chức vụ của ông bị một người khác thay thế.

Bỗng dưng một hôm nghe lời mấy người bạn đàn bà khuyên bảo, bà vợ Nam kỳ của De Lagarde đưa ông đi Tây Ninh đến tòa Thánh Cao Đài. Người ta đồn rằng nơi đây nếu bệnh nhân

thành tâm cầu cơ, sẽ có Tiên giảng bút về cho thuốc chữa bệnh gì cũng lành.

Trong lúc tuyệt vọng về y khoa Tây phương, ông Tây De Lagarde đành nghe lời người vợ An-nam và nguyện rằng nếu có vị Tiên hay vị Thánh nào giảng cơ bút chữa khỏi bệnh của ông, ông sẽ theo đạo Cao Đài liền và sẽ hy sinh suốt đời ông cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Buổi cầu cơ được tổ chức tại Tòa Thánh Tây Ninh, một đêm rằm. Vợ chồng ông De Lagarde đều thành tâm cầu nguyện và chính ông cũng theo đúng các nghi lễ cúng dường các Phật Thánh Tiên của Cao-Đài-giao. Ông phải ăn chay, giữ gìn thân thể và tâm hồn trong sạch suốt ba ngày đêm trước buổi cầu cơ. Thế rồi trong không khí trang nghiêm tịch mịch của đêm khuya, trước điện Huyền linh ông De Lagarde ngồi vào đàn cơ, chờ vị Tiên giảng bút. Quả nhiên một vị Tiên ông nào đó, không nói tên tuổi, nhưng giảng bút cho ông một bài thơ bằng tiếng Việt trong đó chỉ bảo ông lấy

một ít tro nhang hòa vào ly nước lạnh đang cúng trên Điện thờ mà xoa vào cặp mắt mù. Xoa như thế thường xuyên ba ngày đêm, sẽ thấy lại ánh sáng. Ông Tây De Lagarde làm đúng như lời Tiên dặn. Ngày thứ nhất, ngày thứ hai, ngày thứ ba... 4 sáng bà vợ Nam kỳ xoa cho ông giọt nước màu nhiệm cuối cùng còn ở đây ly.

Bỗng tự nhiên cặp mắt của ông Tây dần dần hé mở... lim dim như người mới ngủ dậy... rồi mở hẳn. Ông De Lagarde mừng quýnh, đang nằm trên giường liền ngồi vung dậy, reo cười lớn lên:

— Tôi đã tìm lại được nhãn quan của tôi rồi!

Tôi đã thấy lại được rồi!... Và thật thế, ông De Lagarde đã hết đau rồi, và ông đã trở thành một tin đồn Cao Đài nhiệt thành nhất trong đám một triệu tin đồn của Tôn Giáo mới ấy.

Ông Abadie nói xong đến đây rồi nói tiếp:

— Thưa quý bà, quý ông, tôi xin mời ông De Lagarde lên đây để xác nhận câu chuyện tôi vừa kể.

Ông mỉm cười đưa bàn tay ngoắt một người trong đám cử tọa Pháp. Người này vui vẻ, và hãnh diện, từ ghế ghế ngồi, tiến lên diễn đàn. Cả phòng đều im lặng, chăm chăm nhìn ông. De Lagarde không cao lắm, mảnh khảnh, đôi mắt sáng, nhã nhặn chào khán giả với một nụ cười:

— Thưa quý bà, quý ông, tôi là De Lagarde, chủ sự nhà Bưu điện Vientiane, tôi xin xác nhận câu chuyện của bạn tôi ông Abadie, vừa nói là hoàn toàn đúng sự thật...

Cả phòng vỗ tay hoan hô ông. Ông nói tiếp:

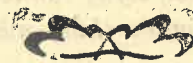
— Và lại trong cử tọa sang trọng này, có nhiều bạn thân của tôi, nhất là trong ngành Bưu điện Đông Dương, đã biết tai nạn xảy ra cho tôi trước đây 3 năm, và đã làm cho tôi phải nghỉ việc vì đôi mắt bị mù, hoàn toàn. Bây giờ tôi được trở lại làm việc trong ngành Bưu điện vì cặp mắt tôi đã hết mù nhờ ơn của vị Tiên Cao Đài đã cứu chữa bằng một ít tro nhang hòa vào nước thánh

Tiếng vỗ tay lại nổi dậy vang cả phòng Majestic, và cuộc diễn thuyết cũng chấm dứt. Tây Đam bu lại hỏi han ông De Lagarde, nhất là các cụ Đam có vẻ tin tưởng hơn ai hết thấy.

Sau đó, Tuấn thường gặp ông Lễ sanh De Lagarde tại Thánh thất Cao Đài Hà Nội, một căn nhà ngói lợp xúp ở một đường phố khu Chợ Hòm (gần Route de Huế). Ông Abadie cũng thường đến đây hành lễ. Chỉ hai ông đó là tin đồn Pháp của Đạo Cao Đài mới bành trướng ở Thủ Đô Bắc-Kỳ không lâu.

Tuy nhiên về trường hợp De

Lagarde. Tuấn cho rằng đó là một hiện tượng đặc biệt, hi hữu. Cũng như chính Tuấn đã chứng kiến những cuộc cầu Cơ nghiêm trang trong đó một vị Tiên Ông tự xưng danh là Hu-Không, hay Huyền Mặc Đạo Nhơn, giảng cơ bút làm những bài thơ Đường luật rất hay và ý nghĩa thâm trầm thanh thoát. Những chuyện Tiên, Thánh, Phật, thần thánh xuất hiện trong cơ bút báo trước một biến cố thời-sự quan trọng hoặc cho thuốc chữa bệnh, đều không phải là hoàn toàn bịa đặt, và trí óc thường tục chúng ta không thể nào giảng giải được



* D Ề QU Ạ

(còn nữa)

Hồng nói với Tuyết:

— Ngày mai tao đi Huế, mà 4 giờ 30 đã phải có mặt tại hãng Hàng Không Việt Nam, tao lo quá, sợ không đây kịp, và còn vấn đề xe cộ không có thì nguy vô cùng.

Tuyết thần nhiên đáp:

— Có gì đâu mà mày phải lo. Ngày mai không đi thì ngày mốt đi, có sao đâu. Để quá mà!

* DANH NG ỒN

On s'en va parce qu'on a beso in de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur.

VICTOR HUGO

(Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc).

trời tháng giêng

Mặt trời mọc trên cành cao vú sữa
Loài chim hiền phở nửa điệu trầm ca
Con gió khó tháng giêng về mục rữa
Hồn u-sầu mưa máu giữa đài hoa

Tuổi bình yên mọc trên miền đất khô
Đêm dung nhan thu nhỏ bóng trắng lồng
Đời chinh-chiến ngày cao lên bờ-ngõ
Ôi bây giờ, muôn thừa, mãi ngủi trông

Quê-hương mẹ máu đầm chan như tắm
Vườn tược nào tro dánh nảo chiều hoang
Loài chim xưa lạc loài đi xa vắng
Còn gì đây một khoảng hẹp điệu tàn

Thấy người trồng thật sâu trong lòng đất
Họ hàng nhìn khuất mặt lệ buồn thương
Trời tháng giêng nắng đào soi lối cũ
Những người xưa yên ngủ cõi vô thường

★ PHÙ-SA-LỘC
(Hồn Tr. Vai Mười)
K.B.C. 366³

SAIGON CHÂU ĐỐC



★ TÂM-TRÍ

(Tiếp theo P.T. 185)

★ BIÊN GIỚI VIỆT-MIỀN

TÔI đi xem biên giới Việt Nam hai nơi ở tỉnh Châu Đốc cách xa nhau hàng trăm cây số. Tỉnh Biên, Bình Di, và nơi thứ ba ở ngay tỉnh lỵ bên kia Kinh Vĩnh Tế phía sau một chùa Miên.

Trừ ở Bình Di, chợ Khánh Bình thuộc quận An Phú, mà sông Hậu Giang ngăn cách đất Việt và đất Miên thành hai miền rõ rệt, còn ở các nơi khác người ta có thể nói rằng không có biên

giới. Chỉ có ruộng, mênh mông một cánh đồng lúa sạ xanh ngắt một màu.

1- TỈNH BIÊN

Với sự hướng dẫn sốt sắng của Lê văn Toàn, một bạn trẻ rất dễ thương ở Châu Đốc, tôi đi lambretta vào Thoại Sơn (Núi Sập) về hướng Tây Nam. Đây là vùng Thất Sơn nổi danh từ xưa vì tính chất huyền bí của bao nhiêu chuyện Tiên, Phật giảng trần độ nhơn cứu thế.

Qua giã núi Nhà Bàn, và khu chợ cũng tên, đi một quãng thật xa nữa mới đến quận lỵ Tịnh Biên. Đây là một thị trấn biên phòng, có đồn lũy kiên cố. Chợ họp lúc sáng sớm, từ 6,7 giờ đến 9 giờ là tan, chợ trống rỗng vắng teo như một căn nhà hoang.

Thích thú nhất là trong lúc tiếp xúc với đồng bào nơi đây, một trong những nơi tận cùng của đất Nước Việt Nam, và người Miên gọi là «Meat Chrov», (mỡ heo), — tôi ngẫu nhiên được người đàn bà nói tiếng Huế, hai ba người nói tiếng Bắc, trong đám đồng bào miền Nam rộn rịp trên đường phố chính.

Đọc theo kinh Vĩnh Tế, đến bến đò An Nông, qua đò có một khu chợ nho nhỏ, với vài chục căn phố của người Việt lẫn lộn vài tiệm Hoa kiều. Đây là một cảnh đời nhỏ, một con đường tỉnh lộ khá rộng chạy từ bến đò xuyên qua khu chợ dốc xuống thẳng băng giữa đồng ruộng bao la, lúa xanh tươi tốt. Đây là biên giới Việt Miên? Thấy một đám lính Cộng Hòa độ 5, 6 anh mang súng tiểu liên ngồi dưới bóng mát một cây dừa, bên lề đường tôi tiến đến vui vẻ chào rồi hỏi:

— Biên giới ở chỗ nào, hả các anh?

Thấy tôi là người lạ, lúc đầu mấy anh binh sĩ hơi ngạc nhiên dòm ngó, nhưng có lẽ thái độ rất thân thiện và bình dị của tôi gây được đôi chút tin nhiệm, một anh trung sĩ sẵn sàng chỉ bảo:

— Cách kinh Vĩnh Tế 1000 mét, là biên giới.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

— Kinh Vĩnh Tế chảy sau lưng chúng ta độ 200 mét, vậy thì biên giới chỉ cách nơi đây 800 mét thôi, hả anh?

Một anh lính khác đáp:

— Đa phải. Cứ tính từ bờ kinh Vĩnh Tế 1000 mét là biên giới.

— Nhưng trước mắt chúng ta chỉ ruộng và ruộng, có thấy cái gì ngăn cách làm biên giới đâu?

— Theo nguyên tắc thì do từ bờ Kinh 1000 mét là đến biên giới nhưng thực tế thì không có một sự vật gì chứng nhận rõ rệt nơi phân chia ranh giới hai miền.

Một anh Thiếu Úy vỗ ngón tay ra cánh đồng mênh mông:

— Như anh thấy đó chỉ có ruộng lúa liên tiếp đám này đám

nọ, trùng trùng điệp điệp, nhưng ruộng phía bên này là của người Việt, phía bên kia là của người Miên.

— Phía bên kia là bên nào?

— Chỉ có những người làm ruộng đó mới biết rõ đám nào là đám của mình, đám nào của Miên bờ ruộng cong queo, chứ không có một con đường ngay thẳng chia riêng biệt ra hai bên. Từ hồi Tây cho đến giờ vẫn không có giấy tờ phân minh về ruộng đất ở đây. Vả lại, tuy nói là ruộng của Miên nhưng về thực tế người Miên lười biếng lắm có mùa họ cấy cấy là ruộng của họ nhưng có nhiều mùa họ bỏ đất hoang, thì người Việt mình làm thành ra ruộng của mình!

Thấy một dãy núi dài cách xa chỗ tôi đứng nói chừng 2 cây số ngàn, tôi hỏi:

— Núi kia của mình hay của Miên?

— Núi Thum Đum của Miên.

— Sao không lấy núi đó làm biên giới nhỉ?

— Trước kia, hồi thời Việt Nam mình còn mạnh, thì núi đó là biên giới. Tất cả đồng ruộng từ

chân núi cho đến Kinh Vĩnh Tế là của Việt Nam. Nhưng từ khi Tây trở lại tại Tây ủng hộ Miên và ghét Việt Nam, người Miên ý thế Tây kéo qua giành ruộng của mình, bên mình yếu thế phải nhượng bộ. Thành ra bây giờ mới có vụ lộn xộn về biên giới, không có một quy chế nào chính thức quyết định cho mình bạch được cả. Tình tình của người Miên không phải như người Việt Nam mình! Lúc bình thường không có chuyện gì xảy ra thì ruộng đất của Miên người Việt cày cấy gặt hái gì cũng được, tại Miên bỏ mặc không ngó ngán đến Nhưng hễ có chuyện gì xích mích dù chuyện nhỏ nhặt, thì mấy đứa trẻ nhỏ VN theo thói quen đi bắt cua bắt ốc bên ruộng nó, nó cũng la lên là «Việt Nam vi phạm biên giới Miên»!

Tôi ngạc nhiên thấy toán lính Việt Nam Cộng Hòa có phận sự canh gác biên giới, chỉ ngồi dưới một gốc cây, bên cạnh một chòi biến điện của nhà đèn. Không có đồn bót gì cả. Hình như nhà chức trách Việt Nam không cho rằng việc canh phòng nơi đây là quan trọng, cho nên chỉ phái đến đây năm bảy người lính thay

phiên nhau để coi chừng lấy lẹ.

Con đường tỉnh lộ chạy thẳng băng qua Cambodge vắng tanh, không có một bóng người. Nhưng thỉnh thoảng có một thiếu phụ Việt Nam ở xóm chợ bên này, mặc đồ bà-bà, cỡi chiếc xe đạp cũ kỹ chạy sang đất Miên.

Tôi hỏi một anh lính :

— Đường, cấm, sao có người đàn bà Việt mình qua bên đó được ?

Anh lính điềm nhiên trả lời :

— Bên này và bên đó vẫn qua lại được. Giữa những người quen thuộc ở đây từ lâu. Ở xóm bên kia có cái chợ Miên, của người Miên, chỉ đó đi qua chợ mua đồ. Tuy là đất Miên nhưng cũng có người Việt buôn bán hoặc làm ruộng ở bên đó.

Thật tôi không thể nào hiểu

★ ANH NGHĨ THẾ NÀO ?

Thầy ký đang ngồi đọc tiểu thuyết, thì ông Chủ hăng vào bắt gặp. Ông ta tươi cười hỏi thầy ký :

— Anh đọc gì mà xem bộ thích thú thế ?

— Dạ em đang học Anh văn.

— Vậy anh nghĩ thế nào khi học anh văn ?

— Dạ sống trong thời đại này mỗi ngày mỗi tiến, nên cần phải học hỏi tiếng nước người mới hy vọng mở rộng kiến thức và đời sống bản thân mình được đầy đủ.

— Anh nói vậy cũng phải, nhưng tôi muốn hỏi anh nghĩ thế nào khi ngồi học anh-văn trong giờ này.

được vấn đề « biên giới » ở đây. Cách chỗ tôi đứng chỉ 800 thước tây gọi là biên giới, nhưng trên quan lộ không có gì ngăn cách và hai bên là lúa sạ mọc tươi tốt thành một đồng bằng bát ngát, phẳng lặng một màu xanh.

Giả sử tôi muốn vượt biên giới qua đất Miên, hay là người Miên và Việt Cộng ở bên đó muốn xâm lăng sang bên này, thật là không khó. Chỉ bước qua một bờ ruộng nào đó, ở một nơi nào đó, là xong.

Có ai kiểm soát trong đồn^g lúa bao la thẳng cánh ?

Kỳ sau :

2. — Biên giới Vĩnh Nguơn, sau một chùa Miên trên đất Việt.

3. — Bình Di. Péc Chai, Péc xà Báu.

Phổ thông vòng quanh Thế giới

□ TRỊNH HỮU PHU

★ Đề chuẩn bị kỷ niệm cách mạng tháng mười Nga.

Phi thuyền LUNA của Nga trang bị những bộ phận tối tân đã thành công và được xem như là « Địa-chất sư » đầu tiên tại Nguyệt-câu.

Theo tin tức mới nhất nhưng chưa được Nga xác-nhận, một loạt LUNA sẽ được chuẩn bị phóng lên Cung-Quảng một phi thuyền có người ở để kỷ niệm lần thứ 50 cuộc cách-mạng tháng 10 Nga, vào ngày 7-11-1967 đến đây.

★ Thay óc.

Giáo sư John White, Anh Quốc, vừa tìm ra cách lấy óc một con chó thay vào cho một con chó khác và đã thành công.

Ốc lấy ra được giữ trong nhiệt độ 2 độ và sau 15 ngày được ghép vào một con chó đang sống, và trong giây lát, bộ máy tuần-hoàn hoạt-động lại như cũ.

Giáo-sư White hiện đang trù-liệu lấy óc loài vật khác thay thế cho óc người. Và theo ông có lẽ nhiều hy-vọng thành công.

★ Nguyên do y-học của nụ cười Le Joconde

Một hội-viên viện Hàm Lâm Tai-mũi-họng, La-Mã, vừa đệ trình lên viện một bản nhận xét. Theo Ông ta, nụ cười bí hiểm trong họa phẩm La Joconde sở dĩ có là vì « bà Joconde lúc ngồi làm mẫu cho ông họa dường như bắt đầu bị đau ngực ».

Thật là một nhận xét kỳ lạ, nhưng lạ hơn nữa là nét bút của họa sĩ tinh vi đến một mức cao độ.

★ Tòa đại sứ Thái và bầy mèo hoang

Tòa Đại-sứ Thái-Lan vừa mua lại tòa biệt thự riêng của nữ tài tử Josette Day Solvay, tọa lạc đường Albéric Magnard. Hôm khánh thành, nàng được mời đến dự và rất sung sướng là bầy mèo hoang 23 con mà lâu nay nàng thường nuôi mỗi ngày 2 bữa cơm khá sang, nay vẫn được tòa Đại-sứ tiếp tục nuôi. Nhưng có lẽ điều làm cô không khoái lắm, là bầy mèo được nuôi theo lối Á-Đông: cơm ngày hai bữa.

★ Danh giá ở xứ người

Một hôm nọ, anh đóng cửa phụ, mới vừa nhận việc tại hãng buôn Sotheby (Luân-Đôn) đưa đơn xin ông giám đốc nghỉ mấy hôm để đi La Haye dự lễ thành hôn của một cô em họ. Tất nhiên là đơn bị bác bỏ. Chàng thanh niên kéo nài và trình thiếp mời ra. Thì ra cô em họ đây là Công-Chúa Margriet nước Hòa-Lan. Anh chàng đi phép là chuyện chắc vậy.

Anh chàng Thilo.von-Watzdurf, người làm công nghệo hèn này mới 22 tuổi, tốt nghiệp sinh-ngữ Đông-phương

tại Balé, con đời chồng trước công-chúa Zur LippeBlester-sield ngày nay. Dượng-ghe, Hoàng-tử Bernhard de Hol-lande. Kề ra thì địa vị xã hội anh chàng cũng khá đấy, nhưng anh không lấy đó làm điều. Chính ông giám đốc hãng ngày nay, ông Peter Wilson trước đây đã giữ chức vụ mở cửa đóng cửa như chàng ta thôi.

Ở xứ người, quan niệm về danh giá coi bộ khác hẳn xứ «Ngàn năm văn hiến» mình vậy.

★ Nước lã quý hơn dầu hỏa.

Ở xứ Koweit, giàu nhất thế giới về dầu hỏa, lại thiếu nước ngọt đến nỗi phải lọc nước biển ra để uống và dùng trong kỹ-nghệ.

Mới đây, các chuyên viên ngoại quốc vừa khoan được một giếng nước tại vùng Al-Shigala, nằm sâu dưới đất, và theo lời họ, có thể cung cấp cho dân Koweit trong một thế kỷ.

★ Máy báo-dộng tự-dộng cho xe hơi.

Tại Bá-Linh, vừa phát minh máy báo động cho xe hơi lúc lâm nạn.

Máy này trước đây đã được sử dụng ở Munich. Lúc cần báo động, máy sẽ tự-dộng nhả còi, làm cho tất cả các đèn trong xe đều nhấp nháy. Và nếu nhận một hột nút trên « tableau de bord » hay ở dưới sàn xe, một chiếc micro sẽ phóng thanh lên inh ỏi. Tất cả những vật này đều hoạt động cho đến khi bình điện khô kiệt. Tuy nhiên, muốn tắt cũng dễ. Nếu tài xế còn tỉnh, có thể tắt máy bằng một chìa khóa riêng mà chỉ anh ta có mà thôi.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Cả bộ r'ban giá chỉ 178 Đức-kim, khoản 4.000 đồng VN và có thể gắn vào loại xe nào cũng được.

★ Khóa mở theo tiếng chủ.

Hoa-Kỳ vừa phát minh một loại ống khóa, chỉ mở được khi có tiếng nói của chủ.

Máy gồm hai bộ phận ghi tiếng nói của người sử dụng và chỉ cử động khi nghe tiếng nói của người ấy. Một tiếng nói nào khác, dù tương tự cũng không sao điều khiển được nó. Trong trường hợp chủ muốn trao cho một người khác thì lúc khóa từ chẳng hạn, người này phải nói lên một câu, và lúc mở, tất nhiên chỉ người này mở được, dù nói một câu khác câu trước.

★ Nhận ra mùi để tìm ra thủ phạm.

Bác sĩ Andrew Dravnieks tại viện Khảo-cứu Khoa-học Chicago, vừa phát minh một chiếc máy vô cùng đặc biệt : máy « Reniflomètre » ! Máy này có tác dụng nhận ra mùi giống như con chó đánh hơi vậy, và sẽ rất có ích trong tương lai để nhận thủ phạm. Ví dụ có một vụ ám sát cướp của. Những người tình nghi được đưa ra trước máy, để máy nhận xét những mùi hiện có trong những người này có phải là những mùi trong phòng lúc xảy ra vụ ám sát không. Đại khái, một lọ nước hoa vỡ, mùi hoa nhài đổ dưới sàn, một lọ hoa lay-đơn, một món xào đang nằm trên bếp v.v... Những mùi này bám vào thủ phạm lúc thủ phạm vào phòng và nhờ máy Reniflomètre mà người ta tìm ra dễ dàng.

Như thế, trên lĩnh vực điều tra thêm vào cách tìm nét chỉ tay, còn cách tìm ra mùi. Hẳn rồi đây bọn sát nhân khó mà thoát được bàn tay pháp-luật.



Mình ở
tại sao
thanh niên
đời này
rìa dê
tóc
dài?



Antoine, danh ca Pháp, nổi tiếng nhất vì để tóc dài

★ ĐIỀU - HUYỀN

Ngó một đám thanh niên để đầu tóc bờm sờm xuống sát mép tai, hình như hai ba tháng chưa cắt, bà Tú hỏi ông Tú :

— Minh ơi tại sao mấy cậu học trò kia để tóc dài thế nhỉ ?

— Cảnh đó nhảm mắt lắm rồi.

— Hớt tóc coi có phải sạch sẽ, văn minh hơn không ?

— Văn minh ! Chính một lớp trẻ của các nước văn minh Âu Mỹ từ sau Đệ nhị thế chiến đã hưởng thụ vật chất văn minh quá nhiều đến nỗi chán chê, mệt mỏi, muốn sống bừa bãi, mới sinh ra cái «mốt» để tóc dài tua tủa ra như thế đó. Cái mốt tóc dài, cũng như các phong trào «đốt sáng mớ», «hiện sinh», beatniks, beatles, Yé-Yé, v.v... đầu phải của thanh niên Việt Nam bày ra. Toàn là những món nhập cảng của Mỹ, Anh, Pháp, từ sau Đệ nhị thế chiến.

— Nhất là ở Mỹ, Minh nhỉ. Một nước quá văn minh, lại trọng về vật chất, cho nên thanh niên và thiếu nữ của họ sống quá tự do, trác táng, bừa bãi. Họ hưởng thụ nhiều rồi cho nên họ chán ngấy một môi quá sớm. Đó là một hiện tượng xã hội của

một nước văn minh và giàu có bậc nhất trên thế giới.

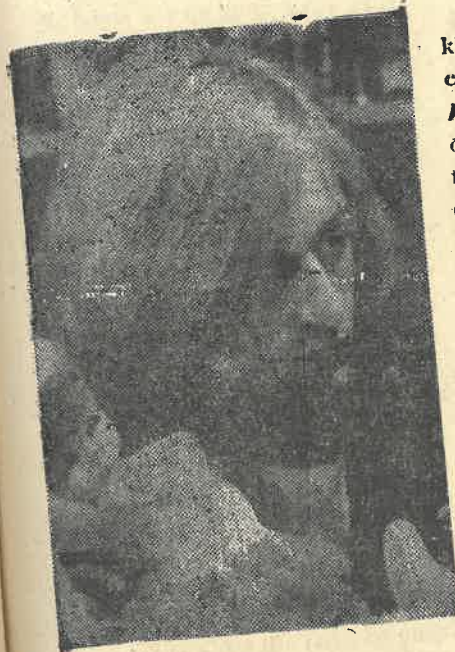
— Lấy Bob Dylan, một danh ca Mỹ. 24 tuổi, làm nhân vật điển hình của lớp trẻ Âu Mỹ hiện nay. Đây, em xem xét mặt «chán đời» của hắn. Chính hắn tuyên bố : «11 tuổi tôi đã hút thuốc, và tôi lấy làm hạnh diện. 20 tuổi, tôi bỏ học, sống lang thang trong xóm Greenwich Village ở New York, hưởng tất cả những khoái lạc vật chất và đến nay tôi 24 tuổi tôi chán ngấy tất cả, cái gì tôi cũng đã biết tất cả, tôi mệt mỏi quá rồi... Dĩ vãng của tôi có nhiều cái kinh khủng mà nếu tôi nói ra chắc không ai tin. Trong bản hát nổi tiếng nhất của hắn hiện nay ở Mỹ : «My

Stolen Minute» hắn thú nhận hết như thế, và thổ lộ tâm sự chung của lớp trẻ tóc dài, quần ống túm, mà em út hiện giờ đầy rẫy ở các thành phố Tây-phương cũng như ở Saigon !

— Bob Dylan đó sống về nghề gì, hử Minh ?

— Nghề ca hát. Nhờ các đĩa hát trác loạn của hắn bán rất chạy, hiện giờ Bob Dylan đã

MÌNH ƠI !



BEATNIK MICHEL POLNARÉFF
Đại danh ca Pháp, sinh viên Conservatoire, Paris, 18 tuổi có 2 bằng cấp ngoại ngữ, tiếng Anh và tiếng Nga, để tóc dài, đang nổi tiếng hiện nay ở Paris.

thành tỷ phú, có xe cadillac có tài xế riêng, và sống để vương chứ không phải vào hạng beatnik lưu manh đi móc túi.

— Minh ơi, chữ «Beatniks»,

nghĩa thật là gì ?

— Nguyên danh từ Beatnik không có nghĩa gì cả. Do vài chàng Thi sĩ trác táng của Mỹ, Allan Ginsberg, Jack Kerouac, đặt ra trong lúc bê tha ở các tửu-điếm xóm Greenwich Village (New York) : «I'm beat man». Có ý bảo : «đề tao ngồi yên, tao lủa rồi !» Đại khái như tiếng Pháp : «Laisse moi tranquille, je suis crevé !» Một thứ tiếng lóng, từ «I'm beat, man» thành ra danh từ, Beatnik thông dụng trong lứa trẻ tóc dài, quần túm, và đám con gái mặc blue-jean, từ 14 đến 19 tuổi, đa số là nam nữ sinh Trung học, và sinh viên Đại-học.

Phong trào tóc dài của Beatnik Mỹ tràn lan trước tiên qua nước Anh, nhất là ở Thủ-đô London nơi đây bọn Rolling Stones gây ra dư luận xôn xao với đầu tóc để dài và uốn như tóc con gái, hoặc tóc dài để tua theo kiểu Shrimpton.

Nhiều cậu lái đề râu xồm xoàm và đeo hoa tai nữa chứ !

Cùng lúc con trai để tóc dài, một số con gái đưa ra cái mốt mặt váy cụt (mini-jupe) cao trên

đầu gối 20 cm.

Nói cho đúng ra thì các mốt này được đưa ra và thịnh hành nhất trong các trường Trung học và Đại học, nghĩa là lớp trẻ trí thức, hầu hết là con nhà giàu, con nhà quyền quý, hoặc con các gia đình trưởng giả, trung lưu, và thêm vào đó là các giới văn nghệ sĩ trẻ tuổi. Tất cả đều muốn sống tự do, độc lập, không ỉ lại vào gia đình, ngoài khuôn khổ gia đình. Nhờ họ có căn bản văn hóa, từ trình độ Tú tài trở lên và khả năng văn nghệ dồi dào, nên họ vẫn được thiện cảm của công chúng.

— Em nhớ cỡ xem tờ báo Paris-Match của Pháp hình như có lần đăng ảnh Nữ Anh Hoàng Elisabeth II tiếp bọn « Từ quái » nào đó một cách niềm nở lắm, và khen thưởng họ, phải không mình ? Cử chỉ của Nữ Hoàng nước Anh như thế có ý nghĩa gì ?

— Em nên nhớ rằng nhóm Rolling Stones không phải là bọn « cao bồi lưu manh » vô giáo dục tui du đảng mất dạy, sống ngoài rìa pháp luật. Trái lại, họ là những văn nghệ sĩ trẻ có học

thức vững vàng và tài nghệ dồi dào. Cuộc sống cá nhân bẽ bối của họ, và lối ăn mặc bẽ tha, để tóc dài, mặc quần ống túm của họ chỉ là sự biểu dương một ý chí đổi mới, một khát vọng đời sống mới, một quan niệm tự lập, thoát ly ra khỏi những gò bó gia đình và xã hội đã làm cho họ mệt mỏi, chán chường, căm kỉnh.

Trong quyển « Elucubration », (Chuyện cà kê) của Antoine, mới xuất bản năm 1966, bán chạy như tôm tươi, được bạn trẻ nhiệt liệt hoan nghênh, chàng danh ca Pháp, một « Beatnik » nổi danh, vừa là sinh viên năm thứ ba (năm cuối cùng) của Đại học Trung Ương Kỹ Thuật, 23 tuổi sắp ra làm kỹ sư Công chánh, có kể một vài tâm sự như sau đây :

« Tôi cảm ơn cha mẹ tôi đã nuôi tôi và lo cho tôi đến trường thành. Nhưng bây giờ tôi không còn dính liểu gì đến cha mẹ. (Je m'en désolidarise) « ... Tôi nghĩ thế nào tôi nói như thế... Tôi là tôi, tôi sống cho tôi, ai khen, cảm ơn ; ai chê, không cần. Tại sao tôi để tóc dài ? Tôi có nuôi một con mèo, tên là Paf. Tôi yêu



con mèo của tôi và lòng của nó dài lắm. Tôi muốn để tóc dài giống nó, thế thôi. Tôi thích đặt một bản hát ca ngợi Liz Taylor hơn là ca ngợi tướng De Gaulle. « ... Tôi có thể chuyên môn làm ca sĩ, hay văn sĩ, hay kỹ sư ? ... vâng, tôi sẽ bỏ hai, chọn một, hoặc bỏ bỏ một, chọn hai, hoặc bỏ tất cả, hoặc chọn cả ba. Điều đó hiện

Cận này 20 tuổi
để râu và tóc dài
lại đeo hoa tai



giờ tôi chưa quan tâm. Cái nào tôi thích nhất; là tôi làm. Có lẽ tôi sẽ làm kỹ sư, nhưng làm kỹ sư cho tôi chứ không làm cho chính phủ... » Mỗi tuần Antoine bán 80.000 cuốn Elucubrations, thì ta hiểu rằng anh chàng beatnik này không cần phải đi làm nghề cạo giấy cho chính phủ.

Tháng 10 năm nay, chàng sẽ xuất bản quyển tiểu thuyết đầu

tiên mà chàng đã ký hợp đồng với một nhà xuất bản ở Paris rồi. Có lẽ chàng sẽ thích làm văn sĩ hơn là ca sĩ và kỹ sư.

— Antoine là thần tượng hiện nay của lớp thanh niên tóc dài quần túm Pháp, phải không mình ?

— Phải, nhưng chính chàng cũng biết trước rằng cái danh vị « thần tượng » đó chỉ được một thời gian ngắn thôi, rồi chàng sẽ bị bỏ rơi như những « thần tượng » khác, khi chàng sẽ 24, 25 tuổi. Tuổi trẻ ở xứ nào cũng vậy và ở thời nào cũng vậy, chỉ hơi hợt, bông bột; thích những cái gì mới lạ đối với họ trong lúc cái đó còn thích hợp với tuổi trẻ của họ mà thôi. Cho nên Antoine bắt đầu viết văn, vì chỉ có văn hóa là lâu bền vì văn hóa « thích hợp » cho tâm hồn và trí não của loài người của tất cả thời đại. Bây giờ Antoine mới có 22, 23 tuổi, — Chàng để tóc dài từ hồi 18 tuổi, bọn trẻ còn hoan hô cái đầu tóc bôm xôm và tua tủa xuống đến cổ của chàng khi chàng lên sân khấu Olympia ở Paris, hát những bài làm trác loạn tinh thần của tuổi trẻ. Nhưng, 10 năm nữa, khi chàng đã trên 30 tuổi, chắc chắn chàng sẽ tự thấy cái đầu tóc con gái của chàng sẽ rất là lố bịch. Trừ phi khi nào chàng trở thành một thiên tài, một bậc siêu nhân của nhân loại thì cái đầu tóc ấy mới sẽ không thành vấn đề.

— Như cái đầu bạc của Eins-

tein chẳng hạn ?

— Ờ, Ông cụ già Bác học Einstein, hay là đại thi hào Ấn độ Rabindranath Tagore lúc về



Antoine, vừa là ca sĩ, vừa là sinh viên Đại học Công Chánh, để tóc dài như con gái...



Thanh niên tóc dài ở London

già, để tóc dài thông xuống đến bụng, có ai chê cười đâu !

— Em cho là loài người cứ đi mãi trong cái vòng lẩn quẩn... Hồi xưa các cụ nhà ta, theo phong tục của Tàu, để tóc dài suốt mười chín thế kỷ thì lại được tiếng là có hiếu với Ông Bà cha mẹ !

— Đừng nói chi hồi xưa, ngày

2 chị em HELEN và KATHRYN JAY, con gái của ông Bộ Trưởng Thương-Mãi Anh (đi giữa), mặc MINI-JUPE đi lãnh bằng Cử nhân Luật, (cô chị 20 tuổi, cô em 19 tuổi), choàng áo Luật-sư.

(Xem hình trang 72)



MÌNH OI !

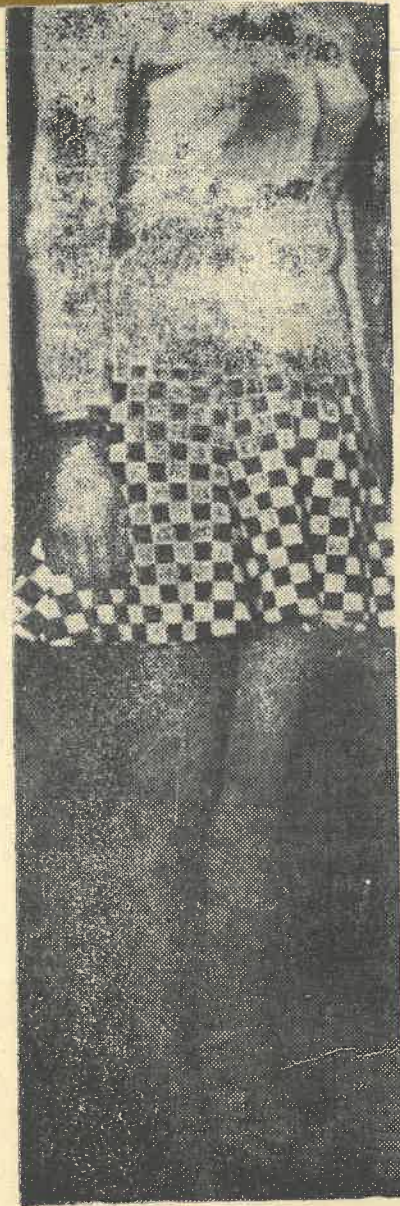
bây giờ ở các miền quê Hậu Giang, Tiền Giang, ở Nam Việt cũng còn biết bao nhiêu người đàn ông để tóc dài, giữ đúng theo phong tục cổ truyền từ đời Hồng Bàng, Lạc Long Quân.

Nếu ngày nay các bạn trẻ để tóc dài và cho là cái « mốt



một nữ
sinh viên
Pháp mặc
mini-jupe

mới thì họ
lầm. Cái mốt
đó đã cũ xi
cũ xít, từ khi
có loài người
xuất hiện trên quả
địa cầu. Vì không



— một nữ sinh viên Pháp mặc mini-jupe 1967.



BOB DYLAN

riêng gì người Tàu hay người Giao Chỉ; mà các giống đàn ông Tây phương, thời thượng cổ cũng đã để tóc dài lê thê rồi.

Trong thời chiến tranh ở thành Troie, chiến sĩ Hy Lạp cũng còn để tóc dài, cho đến khi Patrocle bị Hector đâm chết,

MINH VỢ !

lực sĩ Achille cắt mở tóc sùm sè của Pateche bỏ trong lửa cháy khét nghệt.

Thời kỳ Đế quốc La Mã, César bị sói đầu, phải lấy cành lá lauriers quấn vào trán. Nhà văn Ovide đã viết : « Nhục nhũ thay một cánh đồng không có cây cỏ một hàng rào không có lá, một cái đầu không có tóc. »

Người Gaulois cũng để tóc dài bằng chứng là vị Chúa của họ Vercingétorix, tóc dài xuống tận lưng. Thế kỷ XV, XVI, XVII, XVIII, các nhà quyền quý còn đội thêm tóc giả (perruque) để tóc buông phủ xuống vai, cho đến các nhà văn sĩ, thi sĩ, Triết học, như Corneille, Racine, Jean Jacques Rousseau, Voltaire, v.v... cũng theo phong trào đeo tóc giả trùm xuống tận vai

Sau cuộc Cách mạng 1789, cái « mốt » đeo perruque tóc giả đó biến mất, người Âu châu bắt đầu « cúp » tóc, bắt chước Hoàng đế Napoléon 1 mà bọn người bảo thủ còn để tóc dài chế nhạo là « le petit tondu » (thằng bé trọc đầu). Thế kỷ XIX hầu hết người Tây phương đều cắt tóc, và phong tục này được duy trì đến thế kỷ XX. Thế cho nên, nếu 20 năm sau Đệ nhị Thế chiến, từ 1964-65 một số thanh niên Tây Phương và Đông dương bắt chước theo mốt ham chuộng để tóc dài, họ dừng

tưởng rằng, đó là một cuộc cải cách mới lạ. Trái lại, họ chỉ thụt lui 3, 4.000 năm về thời thượng cổ mà thôi !

— Biết đầu rồi đây 3, 4 năm nữa, hay là đến năm 2.000 bọn con trai sẽ để tóc dài xuống đến lưng, y như con gái Minh nhỉ !

— Cũng có thể như thế lắm. Và biết đâu con gái năm 2.000 sẽ mặc váy cụt 40 centimètres trên đầu gối, thét rồi chỉ còn mặc cái « xi lúp », khỏi mặc quần !

Bà Tú vợ vàng phản đối :

— Xi ! Không đời nào có chuyện đó !

— Cứ xem lịch trình « leo thang » của cái quần đàn bà thì biết lúc đầu ống quần sát đất, rồi leo dần dần lên đến đầu gối rồi 20 cm trên đầu gối, thì có lý do gì đến đây nó xi-tốp ? Anh tin rằng nó còn có thể leo lên nữa, 30 cm 40 cm, cho đến lúc chỉ còn một lá nhỏ như bà Eva. Đồng thời tóc của tụi con trai bây giờ dài xuống cổ, sẽ xuống đến vai, cũng có thể tụt thang xuống tận đầu gối như thời loài người còn ăn lông ở lỗ... Anh đã nói với em lúc này là nhân loại cứ đi mãi trong cái vòng lẩn quẩn, em ơi !

Diệu Huyền



**ĐẢNG SAU CƠN SỐT
KINH HOÀNG Ở
TRUNG-CỘNG HIỆN NAY**

**GIANG
THANH**

**người
đàn bà nắm
trọn quyền
sinh - sát
ở Hoa-Lục**

★ NGUYỄN-VĂN-BẢO

350 triệu phụ nữ ở Trung hoa Lục-địa đang nắm giữ một địa vị quan trọng ở xứ này qua 1 triệu nữ đảng viên Cộng-Sản với hơn 140 nữ dân biểu trong Quốc hội. Phải chăng đã đến thời kỳ Trung hoa lại rơi vào tay một người đàn bà tên là Giang Thanh? Ngoài người vợ thứ tư của viên chủ tịch già họ Mao này, còn những người đàn bà nào khác hiện đang nắm giữ các chức vụ quan trọng ở Hoa-lục?

MẤY lúc gần đây, tin tức về cục diện nội bộ Trung cộng đã chiếm quá nhiều chỗ đứng trong làng báo quốc tế. Từ sau vụ thanh trừng Bành Chân hồi tháng 5-1966 tiếp đến việc xuất hiện của Vệ binh đỏ nằm trong « Cuộc Cách mạng Văn hóa Vĩ đại », Hoa-lục như đã và đang rơi vào một tình trạng hỗn loạn ghê gớm với các phe phái tranh giành địa vị lẫn nhau. Dù cho Mao Trạch Đông hồi tháng 2.1967 đã ký sắc lệnh giải tán Vệ binh đỏ (hay đúng ra bãi bỏ toàn diện « Cuộc Cách mạng Văn hóa Vĩ đại »), hiện tình rồi ren ấy vẫn không thay đổi mấy. Và giữa cơn sốt kinh hoàng của Lục địa đỏ, lại thấy có bóng dáng một người đàn bà xuất hiện trên tiền trường chính trị ở đây. Thế giới biết nàng dưới chức vụ Phó Lãnh đạo « Cuộc Cách Mạng Văn Hóa Vĩ Đại » kiêm cố vấn về Văn hóa cho Hồng quân Trung-hoa, nhưng ít ai chịu tin quyền lực của nàng lại chỉ có vậy: Người ta bảo trong bậc thang uy quyền của Cộng đảng Trung-hoa người đàn bà này chỉ đứng sau có Mao Trạch Đông, nghĩa là xếp song hàng với Lâm Bưu! Nàng là ai đây? Dựa vào các tài liệu

đáng tin cậy trích dịch từ các báo Pháp và Mỹ cũng như theo tin tức của các hãng thông tấn quốc tế, chúng tôi trình bày nơi đây một hiện tượng lạ đằng sau cơn sốt kinh hoàng của Lục-địa đỏ.

□ Vai trò của phụ-nữ ở Hoa-lục

Hiện nay có khoảng 350 triệu phụ nữ sống ở Hoa-lục đảm nhận một phần nào công việc ở xứ này kể cả việc điều khiển guồng máy nhà nước. Trong vòng 17 năm qua, kể từ khi Cộng sản chiếm được trọn cả Hoa lục, phụ nữ đã ra đảm nhận những chức vụ mà trước đó không bao giờ người ta dám ngờ đến.

Khác hẳn với một vài quốc gia khác, phụ nữ ở Hoa lục hiếm khi « biết » đến những dụng cụ trang điểm như son, guốc cao gót, nước hoa, thuốc đánh móng tay, bút vẽ lông mày... Phụ nữ ở đây đảm nhận các chức vụ dân quân, thuyền trưởng, phi công, kỹ sư, tài xế xe buýt, công nhân hỏa xa hay cầu cống. Những thống kê ít khi được công bố để nói rõ về phụ nữ ở Hoa lục hiện giờ. Con số sau cùng do nhà cầm quyền Cộng sản đưa ra cho thấy hiện ở Hoa lục có 110 triệu phụ nữ làm việc ngoài đồng, 2 triệu 8 phụ nữ trong các cơ xưởng, 8 triệu



Từ trái sang phải: Lý Chân, Nữ tướng duy nhất trong Hồng quân Trung Hoa. Đạt Khương người đàn bà có thể lực nhất ở Hoa lục trước ngày Giang Thanh bước vào chính trường và Tống Khánh Linh, bà quả phụ Tôn Dật Tiên hiện bị chính quyền T.C. xử dụng như là một công cụ tuyên truyền.

nữ công chức và 2 triệu phụ nữ lo về tiểu công nghệ.

Khoảng 1 triệu phụ nữ là đảng viên của Cộng đảng Trung-hoa với hơn 140 nữ nghị sĩ trong quốc hội. 120/o Thẩm phán đoàn gồm các thành phần phụ nữ: 16.1/ thư ký Ngân hàng, 25.1/ nhân viên Hỏa xa, 60.1/ Công nhân chuyên về tơ sợi đều là phụ nữ hết

Tính trung bình thì hiện giờ trong số 4 người T.C. lại có một phụ nữ. Tương lai thì sao? Cứ cái đà sinh sản hiện thời thì vài năm tới đây khi mà dân số Trung cộng lên đến 1 tỷ người (nghĩa là gấp 4 lần dân số của

cả Phi châu hiện giờ) lúc ấy sẽ có đến 480 triệu gồm các thành phần phụ nữ.

Tính theo đại đa số thì ngày nay ở Hoa lục, phụ nữ đã phải sống một cuộc đời hết sức khắc khổ. Họ không bao giờ có mặt trong một hiệu bán nữ trang hay trong câu lạc bộ, trong xe hơi. Họ cũng chẳng bao giờ được mang giày cao gót, mang vớ nylon hay thoa thuốc móng tay. Thảm hơn nữa là mỗi khi có chiến dịch hay đợt sản xuất được đề ra, số đàn bà bị bệnh lại gia tăng một cách trông thấy vì họ phải làm việc nhiều quá sức họ. Mặc dù thế, phụ nữ ở đây vẫn sát cánh cùng nam giới trong các

NỮ GIỚI CẦM QUYỀN

công cuộc, chính trị hay xã hội. Trong hơn 10 năm qua, đã có biết bao ngôi sao nữ chính trị gia chiến sáng ở Hoa lục và mới đây hơn hết một người đàn bà Trung cộng đã đột nhiên được thế giới nói đến quá nhiều dưới tên Chiang Chinh mà ta chuyển âm thành Giang Thanh. Đó là một người đàn bà lùn và béo, đôi mắt mọng đỏ ẩn sau đôi gọng kính, cử chỉ chậm chạp nhưng quyết liệt nay đã ngoại ngũ tuần hay đúng ra vào khoảng 52 hay 53 tuổi. Trước đây, người ta chỉ biết một cách đại khái rằng Giang Thanh là người vợ thứ tư của viên chủ tịch họ Mao và xưa nay vẫn sống âm thầm sau cái bóng to lớn của họ Mao. Từ sau lần xuất hiện trước công chúng trong dịp đón bà Hartini (Đệ nhất phu nhân Nam Dương) hồi 29-10-1962, Giang Thanh mới chỉ tham dự thêm buổi tiếp tân với Quốc Vương và Hoàng Hậu xứ A-phủ-Hân trong năm 1964 khi hai người này đến viếng Trung - cộng. Khoảng thời gian 1964 - 1966, Giang Thanh vẫn sống âm thầm như đã từ bao năm qua nhưng rồi khi tháng 8-1966 đến, nó đã mang cái gì mới lạ về cho Hoa

lục. Từ đây, Giang Thanh chính thức bước vào tiền trường chính trị trong chức vụ phụ tá cho Thân Phổ Đại (Chen Po Ta) lãnh đạo «Cuộc cách mạng văn hóa Vĩ đại» ở Hoa lục hay nói khác đi, Giang Thanh là người thứ hai của Vệ binh đỏ. Báo Time đã đem nàng ra so sánh với Từ Hi Thái-hậu và bây giờ nàng là kẻ giữ vai trò quan trọng trong cuộc tranh hùng máu lửa ở Hoa-lục nhưng hơn 30 năm trước đây, chỉ có một số dân Trung hoa mộ điệu mới biết nàng là một cô đào chiếu bóng hạng nhì...

▲ Giang-Thanh gương mặt mới

Xưa là một cô đào «chiếu bóng» hạng nhì ở Thượng Hải, phải chật vật lắm Giang Thanh mới kiếm được khoảng 5.000đ Việt Nam mỗi tháng. Người nữ diễn viên sân khấu này chẳng bao giờ gặp được vận may — quanh năm suốt tháng cơn đen vận tưng vẫn đến mãi với nàng — Các bạn xưa của nàng bảo rằng đó chỉ vì nàng không có được khả năng nào hoàn toàn cả (Như là có giọng ca hay hoặc lối diễn

xuất hấp dẫn chẳng hạn). Với số lương tháng quá ít ỏi, Giang Thanh phải sống tằn tiện lắm mới đủ. Một người bạn của nàng bảo là «nhiều khi chúng tôi hết sạch cả tiền đi xe buýt nữa và lắm lúc Giang Thanh phải đi bộ suốt 5 cây số để đóng phim».

Một cựu nhiếp ảnh viên có lần đã làm việc với nàng cho biết « Có lẽ Giang Thanh là người ăn mặc giản dị nhất ở Thượng hải lúc bấy giờ». Luôn luôn người ta thấy nàng chuyên mặc có cái áo suồng sàm màu xanh dương may bằng thứ hàng rẻ tiền. Cho nên trên vòm trời nghệ thuật ở Thượng hải ngày ấy, ngôi sao của Giang Thanh không có cách nào chiếu sáng lên được.

Có lẽ mang một mối hôn nhân người đó nên năm 1933, Giang Thanh từ biệt Thượng hải, giả biệt miên Giang Nam lớp lớp phù kiều » để bâng mình vào miền Vân Nam núi rừng trùng điệp, sào huyệt của Cộng Sản Trung hoa lúc bấy giờ. Các bạn nàng cũng rất lấy làm ngạc nhiên về sự bỏ đi ấy, vì nàng không có được một khuynh hướng chính trị nào trong người nàng cả : Nàng đã ra đi chỉ vì không được

đãi ngộ xứng đáng ! Xuống Vân Nam, nàng được cho theo học một khóa về chính trị hay đúng ra là về lý thuyết của Cộng sản. Một người cựu đảng viên T. C, sau này cho biết « nàng ta cũng không thông minh mấy nhưng được cái chịu khó nghe giảng chép bài kỹ ». Cũng tại nơi này, Giang Thanh được đón tiếp nồng nhiệt hơn, vì nàng là tài tử xi



nê. Từ điện ảnh nàng xoay sang kịch nghệ và đêm đêm trong số khán giả đến xem trình diễn có cả Mao Trạch Đông. rồi Mao bắt đầu yêu yếm Giang Thanh nhưng lúc ấy Mao đã có đến người vợ thứ ba rồi...

(Sau ngày Cộng sản lên cầm quyền ở Hoa lục, Giang Thanh điều khiển Ban Điện Ảnh thuộc Bộ Tuyên Truyền Trung Cộng nhưng dường như là không làm gì hết).

Từ đó đến nay đã gần 30 năm qua, Giang Thanh vẫn sống âm thầm sau cái bóng của ông chồng già họ Mao. Và dù sống trong một xứ C. S., Giang Thanh vẫn có riêng một biệt thự nguy nga tráng lệ với 3' nàng hầu cùng chiếc xi Limonsine quý giá. Thú vui của Giang là xem lại cuốn phim nàng đã đóng trước đây. Người ta bảo rằng Giang đã già rồi lại còn xấu nữa nên thường không hay sửa soạn sắc đẹp mấy. Báo Mỹ bảo rằng Giang Thanh đáng coi như là một người đàn bà Trung hoa thời mới diễn hình. Người ta còn bảo rằng trước đây Mao ghen lắm nên ngày Giang Thanh còn trẻ, Mao không muốn Giang tiếp kiến ai, cũng không muốn cho nàng ra mắt công chúng nữa. Bây giờ thì Giang đã già rồi — Giang đã có với Mao hai người con gái — vấn đề đó không còn đặt ra nữa, nên Mao mới cho nàng xuất đầu lộ diện và kết

quả là trên đường chính trị hiện giờ ở Hoa Lục, ngôi sao Giang Thanh dù chỉ là một « gương mặt » hết sức « mới » đã lên như điều gặp gió ! Một người bạn xưa của Giang bảo « Nàng luôn luôn muốn đóng trọn một vai chính. Bây giờ thì giấc mơ nàng ước bấy lâu đã được toại nguyện.



Phụng sự nghiệp cho chồng (hay cho riêng nàng) Giang Thanh đã đi du thuyết ở Quảng châu để cổ vũ dân chúng ủng hộ Mao.

□ Ai là kẻ thực sự căm quyền ở Hoa-Lục hiện nay ?

Từ khi ra đảm nhận chức vụ, Phó lãnh đạo « Cuộc Cách Mạng Văn hóa Vĩ đại » ở Hoa lục, danh vọng của Giang Thanh đã lên như điều gặp gió !

Hiện giờ trong số những nhân vật quan trọng đứng sau Mao, phải kể đến tên Giang Thanh đứng song hàng với Lâm Bưu rồi sau đó mới đến lượt Chu Ân Lai, Thân Phổ Đại, Khang Thịnh. Còn về phía kẻ thù không đội trời chung, của Mao có mặt Lưu Thiếu Kỳ được hậu thuẫn của một lực lượng công nhân đông đảo. Thêm một việc hạ bệ Tào Hứa (Tao Chu) xảy ra càng làm tăng thanh thế của Giang thanh lên. Tào Hứa với chức vụ Ủy Viên Tuyên Truyền của đảng thuộc phe thân Mao, từng làm bi thư cho Mao trong bao nhiêu năm lại được coi như là tay chân thân tín của Lâm Bưu, « người hùng » của Hoa Lục hiện giờ. Tào lại có mặt trong hàng ngũ Vệ Binh đỏ ngay từ phút đầu. Tóm lại, đối với Cộng đảng Trung hoa do Mao làm Chủ tịch, Tào Hứa quả là một « bậc đệ nhất công thần ». Không ai ngờ đến chuyện Tào lại bị hạ bệ sớm đến thế ! Ai đứng ra lật Tào ? Chắc chắn không phải là Mao hay Lâm. Vậy còn ai nữa mới có đủ làm chuyện này ? Người đó không, ai khác hơn là

Giang Thanh ! Vậy là trong bậc thang uy quyền của Cộng đảng Trung hoa hiện giờ, Giang đã ngấp ngé ngồi vào cái ngai vị gần như là « minh chủ ». Người ta biết Mao đã già rồi, không còn là kẻ thực sự cầm quyền ở Hoa lục nữa ! Trong số những nhân vật có nhiều triển vọng nhận ngôi thừa kế này không ai khác hơn là Giang Thanh và Lâm Bưu. Giang Thanh đã ra tay trước và không khéo Lâm Bưu sẽ bị nguy vì người đàn bà này. Đến đây chúng ta đã có thể đề đặt đi đến kết luận Giang Thanh là kẻ thực sự nắm quyền ở Hoa lục hiện giờ và sau lưng Giang cũng còn vô số đàn bà TC. khác đang cầm quyền ở Hoa lục.

★... Không phải chỉ có một Giang Thanh duy nhất !

Một Giang Thanh mới vọt sáng trên tiền trường chính trị ở Hoa lục khiến cho một số người tin rằng Giang là người đàn bà đầu tiên có thể lực trong hàng ngũ các nhân vật lãnh đạo Cộng đảng Trung hoa. Sự thực là đâu ? Dựa theo tài liệu của kỹ giả Edward Neilan thuộc thông tấn xã Copley News Service chúng ta

biết rằng có tất cả 6 người đàn bà đã có tiếng vang nhiều nhất ở Hoa lục. Họ là những ai ? Dưới đây chúng ta lần lượt nói đến họ và cũng nên biết thêm rằng trước đây Giang Thanh chỉ là một kẻ « vô danh tiểu tốt » nhất trong hàng ngũ 6 người của bọn họ.

★ Trước ngày Giang Thanh bước vào chính trường, người đàn bà có thế lực nhất ở Hoa lục là Đại Khương (Tsai Chang), nữ ủy viên cao cấp nhất trong Ủy ban Lãnh Đạo Trung cộng. Năm nay 67 tuổi, bà giữ chức Chủ tịch Hội Phụ Nữ Trung cộng, là nhân viên trong Ủy ban thành lập Quốc hội Trung cộng, là Nghị sĩ của tỉnh Hồ Nam, quê hương của Mao và cũng là nơi chôn rau cắt rốn của bà. Chồng của Đại-Khương cũng là một nhân viên cao cấp có tên Lý Phủ Chân (Li Fu Chen) một trong những người điều khiển guồng máy kinh tế TC hiện giữ Bộ Tuyên Truyền. Được coi như là một công dân gương mẫu, Đại Khương có biệt tài trong lãnh vực hành chính, gia nhập đảng Cộng Sản Trung Hoa từ năm

1919.

★ Đặng đình Thảo (Teng Ying-Chao) năm nay 63 tuổi giữ chức Phó Chủ tịch Hội phụ nữ Trung Cộng vốn là phu nhân của Chu Ân Lai, Thủ Tướng Trung cộng.



★ Trong số những người đàn bà Trung cộng được thế giới nghe tiếng nhiều nhất phải kể đến Bà Tống Khánh Linh (Soong Ching-Ling), góa phụ của Tôn Trung Sơn Tiên-Sinh và cũng là chị ruột của Bà Tống Mỹ Linh, Đệ nhất phu nhân Trung hoa Dân Quốc hiện giờ. Cuộc đời bà cũng là những chuỗi ngày vàng son nhất Phụ thân bà vốn

là một thương gia người Mỹ giàu có và mẹ bà là một người đàn bà Trung hoa. Mang hai dòng máu Mỹ—Hoa trong huyết quản, bà lớn lên trong nếp sống của một người Thiên chúa giáo, sau khi tốt nghiệp Ban Cử Nhân của Trường Đại học Wesleyan ở Mỹ, bà rất có thể trở thành một nhà triệu phú nhưng bà đã từ bỏ tất cả để theo « sửa túi nâng khăn » cho nhà Cách Mạng Tôn Dật Tiên. Năm nay 77 tuổi, Bà hiện giữ một chức vụ quan trọng (bù nhìn) trong Quốc hội Trung cộng. Chính quyền C.S. xử dụng bà như là một dụng cụ tuyên truyền.

★ Năm nay 70 tuổi, sau một thời gian giữ chức Ủy viên Y-tế Công Cộng, *Lý Đức Khuân* (Li Teh Chuan) hiện điều khiển Hội Hồng Thập Tự Trung-cộng là một người đàn bà trong giai cấp lãnh đạo có ít tuổi đảng nhất.

● **Nữ Sĩ Quan cấp Tướng duy nhất trong Hồng Quân Trung Hoa**

Người đàn bà thứ năm có thể lực ở Hoa lục chính là *Lý*

Chân (Li Chen), Nữ Tướng duy nhất trong Hồng quân Trung-hoa ít gì cũng đã có đến 40 tuổi đảng. Hiện giờ *Lý Chân* là Phụ tá viên Trưởng ngành Quân Pháp của Quân lực T.C.

Người đàn bà thứ sáu không ai khác hơn là *Giang Thanh*, kẻ « thấp cổ bé miệng » nhất trong bọn nhưng nay lại trọn quyền nắm cả một giang sơn rộng lớn.

Trên đây là những phụ nữ có chức vị lớn trong guồng máy chính trị của T. C. Còn có một số « bà lớn » khác nhưng lại không giữ một vai trò gì cả chẳng hạn như Bà Vương Quảng Mai, vợ của *Lưu Thiếu Kỳ* — Trước ngày thanh trừng nội bộ của Cộng đảng Trung-hoa, *Giang Thanh* và *Vương Quảng Mai* cứ tranh nhau mãi cái chức « *Đệ Nhất Phu Nhân T.C.* » và sau này dường như họ theo giải pháp có *Cả hai Đệ nhất phu nhân ở Hoa lục*. Cho nên khi đã có quyền uy trong tay, *Giang Thanh* liền « tố khổ » vợ *Lưu* ngay ! *Giang* cho vệ binh đồ rêu rao rằng vợ *Lưu* vốn là gái lầu xanh xuất thân rồi cho lệnh hành hạ bà ta khiến vợ *Lưu* phải tự tử nhưng may không chết mà chỉ



Bên trái là *Đặng Đình Thảo*, phu nhân của *Chu Ân Lai* — Bên phải là *Lý Đức Khuân* người đàn bà Trung Hoa nổi tiếng Anh lưu-loát, đương kim Lãnh Đạo Hội Hồng Thập tự T.C.

bị gãy có... hai chân ! Bây giờ đặt trở lại vấn đề giả dụ như *Giang Thanh* là kẻ thực sự cầm quyền ở Hoa-lục hiện nay thì rồi nàng sẽ đưa dân T.C. đi về đâu ? Câu trả lời chắc ai cũng biết là : *T.C. sẽ rơi xuống bờ vực thẳm*. Lịch sử chính trị cổ kim từ Đông chí Tây đều cho một kinh nghiệm hay hay là

hễ có đàn bà nhúng vào chuyện quốc gia đại sự là đất nước đó sẽ tàn lụi ngay ! Một *Lệ Xuân điền* hình nhất mới đây đã cho thấy nhận định trên là đúng. Giờ đã đến lúc *Giang Thanh* châm mồi lửa thiêu hủy cả một Hoa-lục rộng lớn hay chăng ?



★ **DANH NGÔN**

*Những kẻ vãi trời khi lỗ bước
Gian nan nào sá chuyện con con*

PHAN CHÂU TRINH

chân dung

★ TÔN-HOÀNG-THAO

Giấc mơ Tình-yêu đã tàn phai
Còn chi em hỡi chiếc thân này
Đời tôi ngơ ngẩn buồn không nói
Thăm gọi tên em suốt đêm ngày
Đêm rồi ngày, ngày rồi lại đêm
Hồn hoang vất vưởng bóng bên thềm
Mắt mấy quầng thâm in song cửa
Một khối u tình nặng bóng đêm

Lời mời gọi

— Kia em son phấn mười phương,
Khua chân phố nhỏ, môi cười héo hon
Mời em áp-ủ chiếc hôn
Xây tình - mộng - ảo hoàng - hôn quán náo

4.000 năm

dân-ca Việt-Nam

★ Phạm-Phương-Chi (278 Gia-Long, Qui-Nhon)

□ NHỮNG DÂN CA BÌNH-ĐỊNH
(tiếp theo Phê-Thomas 186)

★ **DIỆU-HUYỀN** phân loại và chú thích

□ **Thương chồng :**

- 21.— Chàng ơi đưa gói thiệp mang
Đưa gươm thiệp vác cho chàng đi không.
(chồng đi lính)
- 22.— Chồng tôi áo rách tôi thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người.
(Chồng học trò)
- 23.— Ngó ra ngoài biển ba lần
Thấy anh nằm trần trong dạ xót-xa
Chạy về mua lụa Đậu-ba
Cắt áo cổ giữa mà tra nút vàng
Không ai mà gởi cho chàng
Đêm khuya chàng bận cơ-hàn gió mưa !
(Chồng thuyền-chài)

☐ Trung-thành với người yêu.

- 24.— Anh về ngoài nờ em ở lại trong nà
Dặn anh hai chữ ráng ghi vào lòng
Hồi thương nước đục cũng trong
Hồi ghét nước chảy giữa dòng cũng nhờ
- 25.— Một mai ai chớ bỏ ai
Bỏ ai thì bỏ đừng bỏ hai đứa mình
- 26.— Hai tay cầm bốn trái bông
Quăng ra giữa dòng sông lượn bông trôi
Em thương anh có khứ có hồi
Sông lượn mặc sông, bông trôi mặc bông (1)
- 27.— Một ngày cũng đạo bướm hoa,
Dầu gần cũng nghĩa, dầu xa cũng tình.
- ☐ Phán bội tình yêu.
- 28.— Nuôi cu tấm mấn cho cu
Cu ăn cu lớn cu gù cu đi
- 29.— Con ruồi đậu nhẹ đôn cân
Chàng ời nghĩ lại một đôi phán thiếp nhờ
- 30.— Chiếc đồ, đưa cũng phải
Hay đâu anh bậu đãi-đưa
Sông sâu, sào ngắn, em dò chưa tới cùng
Em thương anh, tận thủy tận chung,
Sao anh không thương lại tận cùng nghĩa hơn ?

(1) Bông : một loại bướm, lớn trái nhưng chưa.

Anh từng tình thiệt so hơn,
Anh tham nơi phú-quí sang-quyền anh
trao duyên,
Anh ham đồng bạc trắng hơn tiền,
Anh phỉnh em, anh bỏ tợ như thuyền sóng đưa.
Làm người không biết nghĩ thuở xưa.
Tiếc công em lên xuống nắng mưa hồi chàng !

(Nghe câu hát này, chúng ta biết rằng nàng là một cô gái đồ, bị chàng hất hủi để lấy vợ giàu sang. Nàng bảo : Chiếc đồ đãi-đưa chứ chàng cũng-dãi đưa sao ? Đây là một lối «chơi chữ» mỉa mai.

- 31.— Đêm nằm giấc ngủ mơ-màng
Chiêm-bao thấy bạn hai hàng lụy sa
Ta thương người người hồng thương ta
Trách ai đem dạ phỉnh mà lòng đây
Ai thương, không nói lại cho anh hay ?
Tiếc công anh chờ đợi, mấy con trăng nay
thêm phiền !
Nầu khi không, nầu đặng trao duyên (1)
Đáy qua (2) có nói thêm phiền anh em
Bậu (3) là người sao chẳng biết xem
Nghĩ như đây với đó cũng như anh em một nhà
Từ rày em bạn khiến xa

(1) Nầu : người ta, người thiên hạ, họ.

(2) Qua : tôi.

(3) Bậu : bạn.

Nên em sớm phỉnh anh mang mà tiếng nhớ
Em người khôn chứ không phải người khờ
Trận này anh thất trí sa cơ đã rồi !
Đừng cười anh, tội lắm em ơi !
Em dứt đi thì tội mờ hời dầm mình
Từ rày anh mang bệnh thất tình
Cơm ăn không đặng trong mình không yên
Thà không, thà xuống huỳnh-luỳnh,
Sống chỉ thấy mặt bạn hiền hồ người !

32.— Trăng trên trời khi tròn khi khuyết
Người ở đời khi nhục khi vinh
Anh nghe lời ai uốn lười diêm sinh, dứt mối ân tình,
Phụng với Loan đã đành một nỗi
Anh xa em rày tội lắm, trời ơi !
Sống dương gian không gặp em nguyên nơi suốt
vàng.

(Còn nữa)

Cần Đến kinh kỳ, Bần hàn đã đuối, hay là đang
hành kinh mà đau bụng, uống
Lời Công Hoàn « **ÔNG TIỀN** ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt
Saigon 228 Lê-hành-Tôn. Nhà thuốc « **Ông Tiên** » Phú-Lâm Cholon
K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngựa, Ghê chốt, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « **ÔNG TIỀN** »
Đã 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Thuốc Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

mừng gặp nữ sĩ Trương-Phổ

★ TÔN-NỮ HỖ KHƯƠNG

1.— Nghe danh Nữ-sĩ đã từ lâu
Diện kiến hôm nay mới buổi đầu
Vui cảnh xuân quang, hoa đượm sắc
Mừng duyên tri ngộ, nắng tươi màu.
Được đà chung mộng tình khăn khít
Tha thiết đôi lòng nỗi thắm sâu...
Chuyện vãng hàn huyền khi sáng sớm
Vẫn còn mừng tượng lúc canh thâu...

2.— Rực rỡ mai vàng, liễu thắm xanh
Đón mừng Nữ Sĩ đất Nha-Thành
Trương-Giang bến cũ ghi lời hẹn
Giọt Lệ Thu xưa vẹn chữ tình.
Mấy ánh văn chương nên kiệt tác,
Một trời non nước rạng thanh-danh.
Đôi vần chuyể thảo xin trang tặng
Gọi chút tình thơ khách xứ Kinh.

Saigon, Xuân Đinh-Mùi
1967

BẠN ĐỌC VIẾT

★ **Của Bích-Vân Thôn-Nữ, Thừa-Thiên, Huế**
TRAO VỀ DIỆU HUYỀN

Nghe nói Tết rồi chị đi Huế
Vời nhà Thi sĩ của em mơ.
Em đi tìm khắp mà không gặp
Để được cùng chàng em họa thơ
Trong thơ chàng nhắc « cô áo tím »
« Đừng đợi chờ ai » trên bến mơ.
Em đây, chị ơi, nghe chàng đến,
Đừng mãi bên sông em đón chờ,
Nhưng chàng ngồi tận bờ thanh trúc
Trước chùa Thiên-Mụ ngắm sông Hương
Sao chẳng sang ngang, dò chực sẵn,
Chở đầy nhung nhớ với yêu đương ?
Bao giờ em gặp được chàng nhỉ ?
Lưu luyến mười năm một giấc mơ
Bao giờ trong chuyến dò duyên kiếp
Em được ngồi nghe chàng ngâm thơ ?
Vi chăng em chỉ là thôn nữ
Duyên dáng đâu như gái thị thành,
Em vẫn đợi chàng trên bến mộng
Đò trôi lơ lửng, bóng Mây-Xanh.
Xuân đến lạnh lùng cây núi Ngự
Bên cầu Bạch-Hổ gió vi vu.
Ai biết chừng mô Người trở lại ?
Lòng em ấp ủ mộng Hoang vu.

BÍCH-VÂN THÔN-NỮ
Thừa-Thiên

(25 tháng Giêng Đinh-Mùi).

LỜI D.H. — Sẽ họa thơ B.V. trong số sau.

BẠN ĐỌC VIẾT

★ **của A/C Trọng Phạm-Quan, Texas, Mỹ Quốc.**

... Thừa ông, vì xa nhà hơn năm rồi, không có báo Việt đọc, may ngẫu nhiên gặp nơi mấy người bạn đồng khóa có mấy quyển *Phổ Thông*, tôi vui mừng mang theo trong lúc tôi bay (vì solo bay một mình nên đọc có phần dễ hơn bay dual có thầy).

Đề kỷ niệm chuyến bay solo đọc *Phổ Thông* tôi có viết vài câu thơ nhỏ đơn sơ, theo cảm hứng, nên không điêu luyện, đề gởi về ông, nhà Thơ mà tôi yêu mến. Nếu có thể đăng được, xin ông vui lòng gởi qua tôi 1 số để làm kỷ niệm trong đời phi công.... (1)

Phạm quan Trọng,
Randolph Air-Force Base
Texas, -U.S.A

(1) Bài thơ đã đăng trong P.T. số trước.

Trong tháng 4-67

BẠN ĐỌC SẼ ĐỌC CHÚNG 50 LẦN THIÊN TRUYỆN TUYỆT VỜI

Bắt trẻ đồng xanh

của SALINGER

nếu bạn đã say mê *Câu chuyện của Dòng sông*.

Đề cười thật dữ dội và ngậm ngùi liên đó trước cơn gió hư vô đang tàn phá Mỹ châu, Âu châu.

Truyện dành tặng cho những người nổi loạn, những kẻ khinh bỉ học đường, những triết gia, những tu sĩ, những tâm hồn lạc nỏn và những người không thể yêu nhau, của một tác giả vĩ đại và kỳ dị nhất văn học Mỹ.

Do PHÙNG KHÁNH dịch theo bản in lần thứ 50. THANH-HIỆN xuất bản.



ĐÁP BẠN BỔN PHƯƠNG

★ ĐIỀU-HUYỀN

★ **Bạn Kim Ngân. Ninh Hòa**

Bạn cứ gửi thư Bảo-đảm về địa chỉ Tòa soạn. N.V. sẽ nhận được
Không thất lạc Mến

★ **Bạn Trần anh Phong. Huế.**

Bạn có thể gửi trả tiền báo bằng tem bưu điện.

★ **Herr Nguyễn văn Phái. Kreuzstrasse 40 W. Deutschland.**

Alle meinen guten Wunsche fur ein gluckliches neues Jahr.

★ **Bạn Lê Hùng Sanh. Cà mau.**

— Nước bạn Úc Đại Lợi (Australia) ở hướng Nam Thái-Bình-Dương, Thủ đô Canberra.

Diện tích 7.700.000 km². Chánh thể Cộng-hòa trong Liên Hiệp Anh (British Dominion). Dân số: 9.700.000 người, nói tiếng Anh.

— Nước bạn Tân Tây Lan (New Zealand) cũng ở hướng Nam Thái Bình Dương, cách Úc đại Lợi vào khoảng 1200 km. Toàn là cù lao, diện tích 270.000 km². Chánh thể Cộng Hòa. Thủ đô Wellington. Dân số 2.300.000 người, nói tiếng Anh.

★ **Bà Hoàng thị Lưu. Thoại ngọc Hầu. Long-Xuyên.**

Ngày húy nhật của ông Cụ.

Mồng 7 tháng 11 năm Mậu Tuất, là ngày 19-12-1898

Ngày húy nhật của bà Cụ :

Mồng 5 tháng 9 năm Kỷ Hợi, là ngày 9-10-1899.

— Chữ « Amen » ở cuối các bài Kinh của Thiên-chúa-Giáo không phải là tiếng latin, mà là tiếng hébreu (Do-thái) có nghĩa như tiếng Pháp là « Ainsi soit-il », tiếng Việt = Xin được như ý.

★ **Bạn Bùi thị Dung. Cao Thăng, Saigon**

1) Tập thơ « Tiếng Thu » của L. T. Lữ hiện không có bán ở Saigon. X.B ở Hà-nội vào khoảng 1937 — 38.

2) « Hoang vu » hiện các hiệu sách không còn, và ở tòa soạn cũng hết. Rất tiếc.

3) Sự thực, thời Tiền chiến, các nhà văn nhà thơ ở Hà-nội có 4 nhóm :

— Nhóm « Tiểu thuyết Thứ Bảy »: Vũ trọng Phụng, Lưu trọng Lữ, Nguyễn triệu Luật, Lan Khai, Tchya, Ngọc Giao, Nguyễn Tuấn, v.v.

— Nhóm Tự Lực : Khái Hưng, Nhất Linh, Thế Lữ, Tú Mỡ, Hoàng Đạo, v.v...

— Nhóm Bạch Nga : Trương Tửu, Mộng Sơn, Nguyễn vỹ.

— Các nhà văn độc lập: Nguyễn Nhược Pháp, Phạm huy Thông, Nguyễn Bình, Thâm Tâm v.v...

★ **Bạn Nguyễn Biểu. Đại đội 302. KBC 4957**

— Bệnh của bạn đúng là bệnh tê thấp.

— Tôi chưa dùng thuốc 39 của cụ Nguyễn an-Cư nên không thể trả lời bạn.

— Phố Thông cũ còn ít thôi, từ số 160, tại tòa soạn bán 15đ bạn có thể mua bằng tem bưu điện.

★ **Chuẩn Ủy Phạm trọng Tuy Trung đoàn 32/ĐĐ21. KBC 4728**

Bạn gửi 15đ x 17 số = 255đ bằng tem bưu điện, ty quản lý sẽ gửi các số báo thiếu đến bạn.

TIN MỪNG

Chúc mừng NGUYỄN VĂN HỒNG sinh viên Văn Khoa và PHẠM THỊ AN, sinh viên Kiến trúc, ai tình kiên cố và trăm năm hạnh phúc.

NGUYỄN VỸ

NGUYỄN THU MINH — PHƯƠNG DUYỀN

HỖ TÍN

Rất vui mừng nhận được thiệp báo tin lễ đính hôn của HỒNG-KHẮC KIM-MAI, sinh viên Văn Khoa cùng PHẠM VĂN HANH sinh viên Y-Khoa, Saigon, cử hành ngày 8-4-1967.

NGUYỄN - VỸ

NGUYỄN THU MINH

LE SECOURS

Công - Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

20 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

10, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hay hỏi thăm liền chớ ngần ngại. Mọi sự
đề đại và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

● Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số. 26.893

31.33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

*của mọi người và
trong mọi gia - đình*



NƯỚC NGỌT CON CÒP Ở ĐẦU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI.



K.N số 260 ngày 20-6-63

KINH-LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huê—Saigon

Điện-thoai 23. 187



Phạm-văn-Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert.

373. Phan-thanh-Giản

SAIGON

Kiểm-duyet số 540 — ngày 29-3-1967

Giấy phép số 292 CDVITINH ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 15 đồng

Công sở : 20 đồng

